

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIỆT BỊ ĐIỆN CẨM PHÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2.52.../TT-Tr-TCBV

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v công bố thông tin nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

Kính trình: Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phá.

- Căn cứ thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
 - Căn cứ vào quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phá.
- Đề thực hiện tốt việc công bố thông tin phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 theo quy định của luật chứng khoán.

Phòng Tổ chức - Bảo vệ kính trình Giám đốc Công ty phê duyệt cho ông Đỗ Chí Thanh - phòng Thiết kế, người được giao quản lý Website và công bố thông tin của Công ty đăng công bố thông tin văn bản trình ĐHĐCĐ thường niên 2019 theo quy định. Thời gian thực hiện công bố thông tin trong ngày 05/4/2019 tới Website của UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội và trên Website của Công ty gồm các tài liệu sau:

1. Thông báo thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
 2. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
 3. Quy chế ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
 4. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019
 5. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019
 6. Báo cáo của Ban kiểm soát. Kết quả giám sát đối với các thành viên HĐQT, thành viên ban Giám đốc Công ty năm 2018
 7. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018
 8. Báo cáo sử dụng vốn chào bán cổ phiếu năm 2016,2017.
 9. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ 2018
 10. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ 2019.
 11. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019
 12. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019.
 13. Tờ trình sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty.
 14. Tờ trình sửa đổi bổ sung quy chế quản trị Công ty.
 15. Tờ trình về việc rút đăng ký Công ty đại chúng, rút đăng ký lưu ký cổ phiếu tại trung tâm lưu ký và rút đăng ký giao dịch UPCOM thuộc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
 16. Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu bán cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ.
 17. Tờ trình bổ sung thêm người đại diện theo pháp luật
 18. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
 19. Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
- Phòng Tổ chức - Bảo vệ kính trình Giám đốc Công ty phê duyệt để người được giao quản lý Website và công bố thông tin của Công ty thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ông Đỗ Chí Thanh (T/h);
- Lưu TCBV, TK.

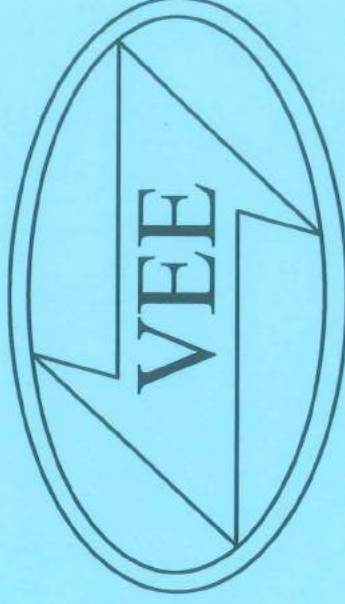
GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700353419 do
Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh
cấp lần đầu ngày 02/01/2007, cấp thay đổi lần 10 ngày 25/10/2017)



ISO 9001:2015

HỒ SƠ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Địa chỉ: Số 822- Km6 Đường Trần Phú -Phường Cẩm Thạch
Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại: 0203.3862038 Fax: 0203.3863037
Website: www.veecp.com

Quảng Ninh, 04/04/2019

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
1	08 ^h 00' - 08 ^h 30'	Đón đại biểu, cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông	Ban lễ tân
2	08 ^h 30' - 08 ^h 40'	Ôn định tổ chức, khai mạc và giới thiệu đại biểu;	Ông Nguyễn Văn Dũng
3	08 ^h 40' - 08 ^h 45'	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Ông Đặng Văn Quảng
4	08 ^h 45' - 09 ^h 00'	Giới thiệu Đoàn chủ tịch; Chủ tịch Đoàn đề cử Ban Thư ký đại hội và đề cử Ban kiểm phiếu đại hội (kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử). - Báo cáo kết quả SXKD năm 2018, Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019 - Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO.	Chủ tịch HĐQT
5	09 ^h 00' - 10 ^h 40'	<ul style="list-style-type: none">- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2018;- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2019;- Báo cáo việc sử dụng vốn chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2016, 2017.- Báo cáo chi trả thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018; phương án chi trả thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019.- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019.- Tờ trình về việc rút đăng ký công ty đại chúng, rút đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và rút đăng ký giao dịch UPCOM thuộc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.- Thông qua phương án phát hành chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ.	Giám đốc Bà Ngô Thị Kim Dung - PP.KTTC Bà Nguyễn Thị Lại, Tr.BKS Chủ tịch HĐQT
		<ul style="list-style-type: none">- Trình bày Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018 và giám sát hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Ban Giám đốc.- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán năm 2019.	Bà Nguyễn Thị Lại, Tr.BKS

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
		<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty. - Tờ trình bổ sung thêm người đại diện theo pháp luật của Công ty 	Ông Nguyễn Đức Nguyên
	10 ^h 40' - 10 ^h 50'	<i>Nghị giải lao</i>	
8	11 ^h 50' - 11 ^h 10'	Thảo luận và biểu quyết các nội dung đã trình bày tại Đại hội (<i>Biểu quyết xin ý kiến cổ đông từng nội dung đã trình bày tại ĐH</i>)	Chủ tịch HĐQT điều hành
9	11 ^h 10' - 11 ^h 20'	Đại biểu cấp trên / lãnh đạo công ty phát biểu ý kiến	Chủ tịch HĐQT điều hành
10	11 ^h 20' - 11 ^h 30'	Thông qua biên bản, dự thảo nghị quyết đại hội	Thư ký Đại hội
11	11 ^h 30' - 11 ^h 40'	<ul style="list-style-type: none"> - Biểu quyết thông qua biên bản, nghị quyết đại hội. - Bế mạc kết thúc Đại hội. 	Chủ tịch HĐQT điều hành

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VP;

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN



(Handwritten signature)

Nguyễn Thành Biên

THÔNG BÁO TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả xin trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông tới dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty.

1. Thời gian, địa điểm họp và thành phần tham dự:

- Thời gian họp: Từ 08h00 ngày 20 tháng 4 năm 2019
- Địa điểm họp: Hội trường Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả - Số 822 đường Trần Phú, phường Cẩm Thạch, TP. Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của Công ty chốt ngày 26/3/2019 để thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, Cổ đông không thể đến dự đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự và việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (theo mẫu của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả).

2. Nội dung Đại hội:

Đại hội sẽ cùng thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- 2.1 Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019.
- 2.2 Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019
- 2.3 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018
- 2.4 Báo cáo việc sử dụng vốn chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2016, 2017.
- 2.5 Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2018
- 2.6 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.
- 2.7 Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019.
- 2.8 Báo cáo của Ban kiểm soát. Kết quả giám sát đối với các thành viên HĐQT, thành viên ban Giám đốc Công ty năm 2018.
- 2.9 Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 và Phương án chi trả thù lao năm 2019.
- 2.10 Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
- 2.11 Tờ trình sửa đổi bổ, sung Quy chế quản trị Công ty.
- 2.12 Tờ trình về việc rút đăng ký công ty đại chúng, rút đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và rút đăng ký giao dịch UPCOM thuộc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- 2.13 Thông qua phương án phát hành chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ.
- 2.14 Tờ trình bổ sung thêm người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- 2.15 Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

3. Tài liệu phục vụ Đại hội:

Tài liệu liên quan đến Đại hội cổ đông được đăng tải trên website của Công ty (<http://www.veecp.com>). Thông báo tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 được gửi đến Quý cổ đông nhận trực tiếp và/ hoặc bằng đường thư bảo đảm theo địa chỉ Cổ đông đăng ký với Công ty.

Đề thuận tiện cho công tác tổ chức tại Đại hội, kính đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự hoặc gửi giấy ủy quyền tham dự trước 15h ngày 17/4/2019 gửi về Công ty theo địa chỉ trên.

Khi tham dự Đại hội, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo: (1) CMND/Hộ chiếu (2) Thư mời họp; (3) Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự họp).

Rất mong sự hiện diện của các Quý Cổ đông để Đại hội diễn ra thành công tốt đẹp.
Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu TCBV, VP.

Tài liệu gửi kèm:

- Chương trình Đại hội;
- Giấy ủy quyền;
- Xác nhận tham dự Đại hội;



Nguyễn Thành Biên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2019

**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Họ và tên:

Mã cổ đông: VEE

Số CMND/ ĐKKD: Cấp ngày: Nơi cấp:

Đại diện theo pháp luật (trường hợp là tổ chức):

Số cổ phần sở hữu:

Căn cứ giấy mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả vào ngày 20/04/2019, tôi xin xác nhận việc tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Trân trọng./.

Cổ đông/ đại diện cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIỆT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng 04 năm 2019

GIẤY ỦY QUYỀN

Tên cổ đông:

CMND/ ĐKKD số: cấp ngày: tại:

Địa chỉ:

Số lượng cổ phần sở hữu:

Đại diện theo pháp luật (trường hợp là tổ chức):

Bằng văn bản này, Tôi ủy quyền cho:

Ông/Bà:

CMND số: cấp ngày: tại:

Địa chỉ:

được đại diện Tôi tham dự, biểu quyết và thực hiện các quyền khác của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 vào ngày 20/04/2019 của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết do người được ủy quyền nhân danh tôi thực hiện trong phạm vi ủy quyền nêu trên. Tôi công nhận đã hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình trong việc ủy quyền này./.

Người được ủy quyền
(Ký ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẦM PHÁ

Địa chỉ: Số 822 km 6 đường Trần Phú, Phường Cầm Thách, thành phố Cầm Phá, Quảng Ninh

Điện thoại: 033.862038

Fax: 033.863037 – Website: <http://veecp.com>

GCNĐKKD số 5700353419 do Sở KH&ĐT Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/01/2007, cấp thay đổi lần 10 ngày 25/10/2017

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

THE BIỂU QUYẾT

CỔ ĐÔNG: ...

SỐ C/MND/HỘ CHIẾU/ĐKKD: ...

... CỘ PHIEU

MÃ SỐ CỘ ĐÔNG:

...

Ghi chú:

- 01 cổ phần phổ thông tương đương với 01 quyền biểu quyết; Tổng số lượng cổ phần sở hữu bằng tổng số lượng quyền biểu quyết.
- Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 ngày 20/04/2019.

Quảng Ninh, ngày tháng 04 năm 2019

PHIẾU BIỂU QUYẾT
CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2019

Cổ đông/ Đại diện cổ đông:

Số cổ phần: Mã số:

TT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1.	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3.	Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4.	Thông qua Báo cáo việc sử dụng vốn chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2016, 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5.	Thông qua Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức và trích lập quỹ năm 2018.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6.	Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7.	Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8.	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát. Kết quả giám sát đối với các thành viên HĐQT, thành viên ban Giám đốc Công ty năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9.	Thông qua Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 và Phương án chi trả thù lao năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10.	Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11.	Thông qua Tờ trình sửa đổi bỏ, sung Quy chế quản trị Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
12.	Thông qua Tờ trình về việc rút đăng ký công ty đại chúng, rút đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

	lưu ký chứng khoán và rút đăng ký giao dịch UPCOM thuộc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội			
13.	Tờ trình Thông qua phương án phát hành chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
14.	Tờ trình bổ sung thêm người đại diện theo pháp luật của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
15.	Thông qua nội dung ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Cổ đông/ Đại diện cổ đông
(ký, ghi rõ họ tên)

- + Cổ đông tích vào ô trống tương ứng (Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến), Trưởng hợp cổ đông có ý kiến khác, cổ đông viết ý kiến của mình sang mặt sau của Phiếu.
 - + Phiếu biểu quyết này gồm 02 trang và chi có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
 - + Cổ đông nộp lại phiếu này cho Ban tổ chức Đại hội sau khi đã ghi đầy đủ thông tin biểu quyết.
- Các phiếu sau được coi là không hợp lệ:
- + Phiếu không do Công ty phát hành (không theo mẫu, không có dấu của Công ty trên phiếu)
 - + Phiếu không có chữ ký của cổ đông/ đại diện cổ đông.
 - + Phiếu tẩy xóa hoặc phiếu ghi thêm nội dung không do Chủ tọa Đại hội yêu cầu

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ, đúng pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết, Ban tổ chức ĐHĐCĐ năm 2019 của Công ty xin báo cáo ĐHĐCĐ thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Đối tượng, phạm vi áp dụng:

- Quy chế này quy định thể thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả và quyền, nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty và các thành phần tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của quy chế này.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

- Ban tổ chức Đại hội sẽ gửi Giấy mời họp, Chương trình đại hội, Giấy ủy quyền và Xác nhận tham dự đại hội tới địa chỉ của cổ đông đã đăng ký với Công ty đồng thời đăng tải các tài liệu có liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ lên website của Công ty (<http://www.veecp@gmail.com>). Các cổ đông vào website của Công ty để tải, nghiên cứu trước các tài liệu và góp ý bằng văn bản cho Ban tổ chức Đại hội để tổng hợp, hoặc đề thảo luận trực tiếp tại Đại hội cổ đông.

- Các cổ đông không tham dự được Đại hội cổ đông có thể ủy quyền cho cá nhân khác đại diện mình tham dự Đại hội. Người nhận ủy quyền tham dự đại hội không được ủy quyền cho người thứ 3 tham dự. Giấy ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

- Các đại biểu cổ đông khi đến dự Đại hội phải mang theo Giấy mời họp, Chứng minh thư hoặc hộ chiếu, Giấy ủy quyền (trong trường hợp nhận ủy quyền) trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một thẻ biểu quyết có ghi rõ họ và tên, mã số cổ đông và số cổ phần mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

- Cổ đông đến dự Đại hội muốn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những nội dung đã được đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

- Cổ đông đến tham dự đại hội tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
- Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

- Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự Đại hội.

3. Điều kiện tổ chức ĐHĐCĐ thường niên:

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

II. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/ đại diện cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức quy định;

2. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông;

4. Các cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

5. Trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông rời cuộc họp mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc.

Các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết, trong đó ghi họ và tên, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả

2. Phương thức biểu quyết.

2.1 Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ cao thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội (*theo thứ tự: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*).

2.2 Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại hội cổ đông đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ thẻ biểu quyết lên cao.

2.3 Những cổ đông không giơ thẻ biểu quyết trong cả ba lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung đó (Đồng ý, Không đồng ý, ý kiến khác) được xem là Đồng ý với nội dung đó.

2.4 Theo từng lần biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông.

2.5 Cổ đông/ đại diện cổ đông sẽ biểu quyết trực tiếp vào từng nội dung biểu quyết được gửi kèm theo Thẻ biểu quyết. Sau khi hoàn thành việc biểu quyết tất cả các nội dung, cổ đông/ đại diện cổ đông tiến hành nộp Phiếu biểu quyết có các nội dung mà cổ đông đã biểu quyết cho thành viên Ban Kiểm phiếu biểu quyết.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

3.1. 01(một) cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với 01 (một) quyền biểu quyết.

3.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

3.3- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc các chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các

chỉ nhánh tính theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp)

IV. BẦU CỬ THAY THẾ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Việc bầu cử thay thế thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Quy chế bầu cử.

V. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Tất cả cổ đông tham dự Đại hội đều được quyền phát biểu;
2. Cổ đông/đại diện cổ đông muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký với Đoàn chủ tịch (giao phiếu biểu quyết) và phải được Chủ tịch đoàn đồng ý mới được phát biểu;
3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tịch đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Trường hợp không đủ thời gian để trả lời hết các câu hỏi của cổ đông, Đoàn chủ tịch sẽ trả lời bằng văn bản tới cổ đông.

VI. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội thành lập, có trách nhiệm:
- Lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.
- Thu và kiểm tra các giấy uỷ quyền tham dự Đại hội.
- Lập báo cáo thăm tra tư cách cổ đông để đọc trước Đại hội.
- Phát thẻ biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường và thu bảng tổng hợp biểu quyết của các cổ đông sau khi kết thúc Đại hội.
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cân trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

VII. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA.

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình Đại hội, các Quy chế đã được Đại hội cổ đông thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Chủ tọa có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác.
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình

thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- + Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội (nếu có).

IX. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;
- Hướng dẫn thực hiện bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát
- Thông qua danh sách và phát phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;

- Tổ chức kiểm phiếu bầu cử, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử trước Đại hội;

- Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết;
- Phát phiếu và thu phiếu bầu, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông;
- Tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Ban tổ chức.

- Xem xét và báo cáo với Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả biểu quyết, bầu cử.

X. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội. Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

XI. XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP TỔ CHỨC ĐHĐCĐ KHÔNG THÀNH

- Trường họp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Mục I.3 quy chế này thì Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

- Trong Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại (Đại hội lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp Đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định

khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập Đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần 2

- Trong Đại hội lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông;
- TV HĐQT, Ban GD, BKS (b/cáo);
- Lưu VP, TK.



THỦ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Biên

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2018 VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018:

Trên cơ sở kết quả thực hiện SXKD năm 2017. Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018.

- Khó khăn:

- *Thị trường trong TKV:*

Suy thoái kinh tế trung; Tập đoàn than và các đơn vị thành viên gặp nhiều khó khăn do không tiêu thụ được Than do giảm giá, thị trường thu hẹp dẫn đến các dự án đầu tư của các đơn vị trong than đều bị cắt giảm.

Do các đơn vị thành viên trong Tập đoàn than đều phải giảm chi phí để cân đối nguồn tài chính và sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị trên địa bàn cùng sửa chữa, phục hồi các sản phẩm mà Công ty đang thực hiện nay lại càng gặp khó khăn hơn trong sản xuất và tiêu thụ.

+ Việc làm còn thiếu cho các sản phẩm sửa chữa, chế tạo mới

+ Công tác tiếp thị chưa chủ động bám sát các khách hàng còn thụ động về việc làm với các đơn vị trong TKV.

- *Thị trường Ngoài Tập đoàn TKV:*

+ Sản phẩm chế tạo máy biến áp phân phối, truyền tải còn thiếu đơn hàng,

+ Sản phẩm sửa chữa bảo dưỡng máy biến áp 110 KV của khách triển khai thực hiện chậm chưa đồng bộ.

+ Người lao động chưa đủ việc làm còn phải nghỉ chờ việc kéo dài do đặc thù phụ thuộc vào tiến độ của các dự án đầu tư và đơn hàng phân bổ không đều trong chu kỳ sản xuất.

- Trong năm lao động xin chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty 48 người, lao động tuyển mới 18 người đang trong thời gian học việc. Tổ chức sản xuất thay đổi và luân chuyển cán bộ các phòng ban, đơn vị sản xuất đã tác động đến sản xuất trung của Công ty.

- *Thuận lợi.*

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt. Công ty thường xuyên nhận được sự chỉ đạo cụ thể của HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty trong việc triển khai thực hiện và được sự quan tâm tín nhiệm của các ban hàng truyền thống trong các ngành kinh tế về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Với tầm nhìn chiến lược, vĩ mô của HĐQT; Ban Lãnh đạo Công ty đã thống nhất và đồng thuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018. Sự chủ động, tích cực của lãnh đạo các đơn vị và tinh thần tích cực trong sản xuất, sáng tạo của CBCNV đã phấn đấu hoàn thành được các chỉ tiêu kinh tế Hội đồng quản trị giao:

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Kết quả thực hiện năm 2018; Công ty đạt các chỉ tiêu chủ yếu sau:

* Tổng giá trị các hợp đồng ký đến ngày 31/12/2018 là: 572,473/397.977 tỷ đồng đạt 143,8% kế hoạch năm.

- Giá trị sản xuất năm 2018 đạt 420,5 tỷ đồng

- Tổng doanh thu bán hàng năm 2018 là: 391.285/397.977 triệu đồng đạt 98,34% KH năm

Trong đó: + Trong TKV là: 22.786/391.285 triệu đồng đạt 5,82%

+ Ngoài TKV là: 368.499/391.285 triệu đồng đạt 94,18%

- Lao động bình quân người/tháng: 278 người, so với năm 2017 giảm 49 người bằng 15%.

- Thu nhập bình quân: 8.323.000 đồng/người/tháng.

- Lợi nhuận năm đạt: 32.299 triệu đồng.

- Chi trả cổ tức: 10/7% năm kế hoạch.

1.2- Các chỉ tiêu hiện vật:

TT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % năm	Tỷ lệ % so cùng kỳ
I	Sản phẩm chủ yếu					
1	Sửa chữa thiết bị điện					
	Sửa chữa động cơ các loại	Cái	110	89	80,9	50,71
	Sửa chữa biến thế dầu + khô	Cái	08	10	125,0	76,9
	Sửa chữa biến thế phòng nổ	Cái	7	01	14,3	-
	Sửa chữa máy biến áp 110 KV	Cái		10	-	-
	Sửa chữa tủ 6 KV	Cái		10	-	-
2	Chế tạo thiết bị					
	Biến thế dầu + khô điện áp dưới 110kV	Cái	44	15	34,1	71,43
	Biến thế dầu điện áp 110kV	Cái	28	28	100,0	107,7
	Trạm biến áp di động phòng nổ	Trạm	10	03	30,0	150,0
	Trạm trọn bộ kiểu kios	Trạm	2	06	300,0	600,0
	Attomat phòng nổ	Cái	25	35	140,0	218,7
	Khởi động từ phòng nổ	Cái	20	30	150,0	500,0
	Biến thế chiếu sáng phòng nổ	Cái	15	13	87,0	162,5
	Biến thế khoan phòng nổ	Cái	15	06	40,0	33,3
	Máy hàn kiểu kín, hở	Cái	12	07	58,33	116,7
	Tủ cao hạ áp, đo đếm điện năng PN	Cái	16	06	37,5	300,0
	Tủ khởi động mềm, biến tần PN	Cái	8	05	62,5	125,0
	Cầu dao các loại	Bộ				
	Quạt gió lò phòng nổ	Cái	10	05	50,0	-
	Chống sét van 6 Kv	Cái		01	-	
3	Chế tạo phụ tùng					
	Chổi than điện	Viên	15,000	13,241	113,3	155,4
	Joong + đệm múp nối các loại	Cái	3,000	2,933	97,8	189,1
	Cao su vá cáp	Kg	2,000	1,908	95,0	209,2

4	Xây lắp công trình điện	Tr.đ	500	1.115	220,0	614,5
5	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	Tr.đ	1,000	1.828	182,8	220,3
II	Doanh thu	Tr.đ	397.977	391.285	98,34	102,0
1	Doanh thu cơ khí	Tr.đ	397.977	391.285	98,34	102,0
	Doanh thu trong TKV	Tr.đ	24.817	22.786	91,82	150,3
	Doanh thu ngoài TKV	Tr.đ	373.160	368.499	98,8	100,1

2. Thực hiện các dự án đầu tư năm 2018:
- Tổng số tiền là: 51.915.947.133 đồng.

TT	Tên dự án/ Gói thầu	Đã thực hiện (đồng)
A	Công trình chuyển tiếp 2017 đã thực hiện xong năm 2018	34.307.672.000
1	DA: mua sắm máy lọc dầu	1,815,000,000
2	Dây chuyền máy cắt tôn tự động	32,492,672,000
B	Kết quả thực hiện đầu tư năm 2018	
I	DA: Nghiên cứu đầu tư nâng cấp làm chủ dây chuyền công nghệ, thiết kế, sản xuất hợp bộ MBA PNCs đến 1250KVA, sử dụng trong khai thác than hầm lò và các công trình ngầm.	
1	Nguồn vốn ngân sách đã thực hiện năm 2018	4.401.278.200
1.1	Gói thầu: Cung cấp các thiết bị đo lường thông số kỹ thuật máy biến áp	3,163,600,000
1.2	Gói thầu: Cung cấp các thiết bị thử nghiệm, đo lường cách điện máy biến áp	1,237,678,200
2	Nguồn vốn đối ứng đã thực hiện năm 2018	9.247.129.026
2.1	Phần mềm thiết kế 3D + máy tính và máy in	372,890,000
2.2	Giá ghép tôn lõi MBA	3,961,188,000
2.3	Hệ thống phun bi làm sạch vỏ MBA	2,500,000,000
2.4	Mua bi cho hệ thống	198,000,000
2.5	Hệ thống phun sơn vỏ máy biến áp	1,688,500,000
2.6	Gói thầu: Mua máy nén khí, sấy khí, lọc khí, bình chứa khí.	526,551,026
II	Dự án Khu xưởng chế tạo thiết bị điện.	
1	Dự án đã thực hiện xong năm 2018	109,153,703
1.1	Đánh giá tác động môi trường	109,153,703
III	Các công trình khác	
1	Các công trình đã thực hiện năm 2018	3.850.714.204
1.1	Mua phần mềm quản lý Bravo	692,721,000
1.2	Sửa chữa hệ thống PCCC	199,052,860
1.3	Công trình sửa chữa khu nhà kho vật tư thí nghiệm điện	1,578,000,000
1.4	Xây bờ kè taluy phía bắc và mương thoát nước	280,500,000
1.5	Công trình xây dựng rãnh thoát nước phía Đông nhà máy	99,000,000
1.6	Công trình chống sạt lở mái taluy	279,998,400
1.7	Công trình Chống đột gian nhà xưởng số 8	453,121,944
1.8	Công trình Sơn Epoxy sàn phòng sạch	268,320,000

Các hạng mục công trình chuyển sang năm 2019:

I	Dự án Khu xưởng sản xuất chế tạo máy biến áp 220kV	
---	--	--

Dự án đang thực hiện chuyển sang năm 2019		150.0435.308.703
1	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt hệ thống PCCC	1,213,780,000
2	Thiết kế và bố trí mặt bằng trọn bộ nhà máy	2,342,375,000
3	Thẩm tra thiết kế và dự toán công trình xây dựng nhà xưởng chế tạo MBA 220kV	70,000,000
4	Thiết kế, thi công xây dựng phân móng, nền và hoàn thiện xưởng chế tạo máy biến áp 220kV	19,000,000,000
5	Thiết kế, thi công xây dựng phân kết cấu thép xưởng chế tạo máy biến áp 220kV	44,000,000,000
6	Cung cấp và lắp đặt Hệ thống thử nghiệm MBA truyền tải 3 pha điện áp 220kV công suất đến 300MVA và MBA 1 pha 220kV công suất đến 150MVA	83,700,000,000
7	Hợp tác kỹ thuật và cấp phép chuyển giao công nghệ (500.000EUR chưa gồm đào tạo tạo, đi lại và các phí khác đã chuyển trả 200.000 EUR)	Đang thực hiện hợp đồng
8	Cung cấp và lắp đặt lò sấy chân không làm nóng bằng dầu	Đang chấm thầu
9	Cung cấp và lắp đặt máy quần dây trục đứng và trục ngang	Đang chấm thầu
II Các công trình khác		
Các công trình chuyển sang năm 2019		8.577.645.000
1	Công trình: Tháo dỡ 05 nhà xưởng và xây dựng nhà bán mái	724,895,500
2	Công trình: Cải tạo cầu trục từ 2 tấn thành 3 tấn	51,749,500
3	Công trình: Xây dựng bờ kè bê tông cốt thép mái taluy	3,001,000,000
4	Dự án: Khu nhà thương mại dịch vụ tại P. Cẩm Thủy, TP. Cẩm Phả - Quảng Ninh đang chờ phê duyệt cấp Giấy phép xây dựng.	4.800.000.000

3. Đánh giá các mặt quản lý trong năm;

3.1- Công tác tổ chức:

- Công ty thực hiện tái cơ cấu tổ chức sản xuất tại các phòng, phân xưởng và luân chuyển cán bộ, điều chuyển lao động phù hợp với chức năng nhiệm vụ các phòng và nhiệm vụ sản xuất của các xưởng.

- Công ty đã tách phòng Tổ chức hành chính – Quản trị thành 02 phòng:

+ Phòng Hành chính – Nhà ăn.

+ Phòng Tổ chức -Bảo vệ.

- Sáp nhập phòng Nghiên cứu Khoa học vào Phòng Công nghệ sản xuất.

- Năm 2018 Công ty giải quyết đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động tự nguyện cho 42 người và tuyển mới bổ sung 16 người.

3.2- Công tác Kinh doanh:

- Tăng cường chủ động công tác tiếp thị khai thác việc làm trong các đơn vị thành viên TKV về sản phẩm sửa chữa thiết bị và tiêu thụ các sản phẩm chế tạo mới như máy biến áp phân phối, thiết bị phòng nổ.

- Tiếp tục tham gia đấu thầu chào giá máy biến áp 110 kV tại các Công ty điện lực và các ngành kinh tế khác đồng thời khai thác đơn hàng sửa chữa thiết bị điện các ngành Xi măng, Thủy nông và Thủy điện ..vv.

3.3- Công tác Công nghệ sản xuất: Công tác điều hành sản xuất được duy trì trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất trong kỳ, tháng và kết thúc quý theo kế hoạch. Kết quả thực hiện đảm

bảo tiến độ sản xuất, kiểm soát công nghệ sản xuất và cung cấp sản phẩm chế tạo, sửa chữa đảm bảo chất lượng và thời gian theo yêu cầu của khách hàng.

- Thực hiện lập và phê duyệt các quy trình công nghệ cho việc chế tạo, lắp ráp, sửa chữa thiết bị và kiểm tra sản phẩm xuất xưởng theo quy định.

3.4- Công tác Tài chính: Thực hiện tiêu thụ sản phẩm bán hàng đạt kết quả doanh thu, thu hồi công nợ và chuẩn bị tốt tài chính phục vụ cho sản xuất và đời sống CBCNV. Thực hiện tốt công tác quản trị chi phí trong năm, đảm bảo vòng quay vốn, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và các quy định của Nhà nước ban hành.

- Thực hiện kiểm soát quản lý chi phí toàn Công ty trên phần mềm BRAVO.

3.5- Công tác Thiết kế: Thiết kế, chế tạo mới các sản phẩm và máy biến áp truyền tải 110KV theo các hợp đồng và thiết kế phục vụ hồ sơ đấu thầu trong kỳ.

- CBCNV phòng luôn tìm các giải pháp thiết kế tối ưu nhất giảm các chi phí vật tư, nhiên liệu đầu vào giảm chi phí giá thành sản phẩm.

- Tổ chức học thiết kế 3D theo hợp đồng nhà cung cấp phần mềm thiết kế.

3.6- Công tác chuẩn bị vật tư: Chủ động tìm nhiều nhà cung cấp đồng thời thường xuyên theo dõi, đánh giá nhà cung cấp và có biện pháp yêu cầu nhà cung cấp thực hiện đúng tiến độ của các đơn hàng đảm bảo chất lượng theo hợp đồng. Tổ chức tốt việc chuẩn bị nhu cầu vật tư và thiết bị phục vụ sản xuất chế tạo máy biến áp 110 KV, và các chủng loại sản phẩm khác trong kỳ sản xuất.

3.7- Công tác Quản lý chất lượng: Công ty duy trì tổ chức thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 – 2015/ hệ thống quản lý chất lượng môi trường theo TCVN ISO 14001 -2015 và trực tiếp tham gia công tác chăm sóc khách hàng sau bán hàng

3.8- Công tác chăm lo đời sống CBCNV:

- Công ty đã chuẩn bị và lo cho CBCNV đủ về tinh thần vật chất trong các ngày lễ trong năm chi hỗ trợ từ 500.000 đến 1.000.000 đồng/ người cho các ngày lễ.

- Tổ chức cho toàn thể CBCNV tham quan du lịch chi bình quân 3.000.000 đồng/người từ quỹ phúc lợi và giao các các đơn vị tự tổ chức cho toàn thể CBCNV trong đơn vị đi tham quan.

- Công ty duy trì tổ chức tốt công tác vệ sinh lao động và phục vụ ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại, Ka3 cho CBCNV hàng ngày.

- Thu nhập bình quân; 8.323.000 đồng/người/tháng.

3.9- Các mặt quản lý khác:

Công ty duy trì và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định và pháp lệnh An toàn- Bảo hộ lao động. Tiếp tục giảm các chi phí và thực hiện nghiêm chỉnh các Quy định, Quy chế của Công ty và của Nhà nước ban hành.

* Nhận xét chung:

+Ưu điểm

- Năm 2018 tuy Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm việc làm song Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty đã chủ động tìm các giải pháp lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm. Đảm bảo tốt công tác quản trị chi phí; bảo toàn vốn và chỉ tiêu lợi nhuận đạt đạt cao, các khoản giao nộp Nhà nước và cấp trên theo quy định.

- Tinh thần đoàn kết kỷ luật và đồng tâm. Sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra, đời sống, tinh thần vật chất và thu nhập người lao động được ổn định trước suy thoái kinh tế chung.

- Chất lượng sản phẩm của Công ty được khẳng định uy tín trên thị trường trong TKV cũng như các ngành kinh tế khác trong nước với mục tiêu đề ra “Chất lượng – Thương hiệu – Hiệu quả & Phát triển bền vững.”

*** Những tồn tại cần khắc phục:**

1. Công tác tiếp thị tìm việc làm trong TKV còn hạn chế chưa chủ động bám sát với các đơn vị trong TKV.
2. Tham gia đầu thầu các công trình cải tạo, sửa chữa trong TKV kém hiệu quả và thua lỗ
3. Kiểm tra chất lượng sản phẩm theo hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001 – 2015/ ISO 9001 – 2015 vẫn còn hạn chế chưa soát xét hết các bước công việc còn để xảy ra lỗi trong quá trình kiểm tra suất xưởng máy biến áp 110 KV.
4. Công tác quản lý của các phân xưởng tra bám sát Nội quy kỷ luật lao động & trách nhiệm vật chất còn đề người lao động vi phạm Nội quy kỷ luật cấp vật tư và dư liệu vật tư dẫn đến phải sa thải 02 công nhân.

II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019:

- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018. Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019.
- Căn cứ vào dự báo tình hình thị trường các ngành kinh tế trong nước, đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tăng, nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm do Công ty chế tạo sẽ tăng như máy biến áp truyền tải 110 đến 220kv và máy biến áp trung gian và phân phối trong các Công ty điện lực của EVN. Nhu cầu sửa chữa, nâng cấp thiết bị của các ngành kinh tế khác như Xi măng, nhiệt điện, thủy nông... và các đơn vị trong TKV khai thác hầm lò xuống sâu.
- Tăng cường công tác tiếp cận thị trường tìm kiếm việc làm để ổn định sản xuất thực hiện mục tiêu chiến lược sản xuất kinh doanh, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu sau:

1. Kế hoạch SXKD năm 2019:

- Doanh thu là: **438.541,6 triệu đồng.**
- Trong đó: + Doanh thu trong TKV là: 39.699,5 triệu đồng.
+ Doanh thu ngoài TKV là: 398.842,1 triệu đồng
- Thu nhập bình quân: 7.500.000 đồng/người/tháng.
- Lợi nhuận: 29.000 triệu đồng.
- Chi trả cổ tức: 10% năm

- Thực hiện các khoản giao nộp và trích lập các quỹ theo quy định của Nhà nước
***Các chỉ tiêu hiện vật:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
I	Các chỉ tiêu chủ yếu			
1	Sửa chữa động cơ	Cái	137	
	Từ < 30 KW	Cái	25	
	Từ 40 KW đến 75KW	Cái	40	
	Từ 76KW đến 100KW	Cái	40	
	Từ 101 KW đến 250KW	Cái	16	
	Từ 251 KW đến 500KW	Cái	16	

2	Sửa chữa biến thế dầu + biến thế khô	Cái	22
	Sửa chữa biến thế dầu phân phối các loại	Cái	14
	Sửa chữa trạm biến áp phòng nổ các loại	Cái	08
	Sửa chữa biến thế 110KV	Tr.đồng	6.000,0
II	Chế tạo thiết bị		
1	Biến thế dầu dưới 110kV	Cái	45
	Loại từ 180KVA đến 400 KVA	Cái	18
	Loại từ 560KVA đến 750 KVA	Cái	16
	Loại từ 1000KVA đến 2500 KVA	Cái	06
	Loại từ 3.200KVA đến 10.000 KVA	Cái	05
2	Biến thế dầu điện áp 110kV	Cái	36
	Loại 25MVA	Cái	04
	Loại 40MVA	Cái	20
	Loại 63MVA	Cái	12
3	Trạm biến áp di động phòng nổ	Trạm	15
	Loại từ 240KVA đến 400 KVA	Trạm	03
	Loại từ 630KVA đến 800 KVA	Trạm	06
	Loại từ 1.000KVA đến 1.250 KVA	Trạm	06
	Trạm trọn bộ kiểu kios	Trạm	04
	Áp tô mát phòng nổ	Cái	50
	Khởi động từ phòng nổ	Cái	50
	Biến thế chiếu sáng phòng nổ	Cái	20
	Biến thế khoan phòng nổ	Cái	10
	Máy hàn kiểu kín, hở	Cái	10
	Tủ điện cao, hạ thế.	Cái	10
	Tủ biến tần phòng nổ	Cái	04
	Tủ khởi động mềm phòng nổ	Cái	06
	Quạt gió lò Phòng nổ	Cái	10
4	Chế tạo phụ tùng:		
	Chổi than điện	Viên	15.000
	Joong phốt các loại	Cái	3.000
	Cao su vá cáp	Kg	2.000
III	Xây lắp công trình điện	Tr.đ	2.500
IV	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	Tr.đ	1.800
V	Sửa chữa khác: Biến tần,KĐM, MCPN	Tr.đ	2.500
VI	Tổng doanh thu	Tr.đ	438.541,6
	- Doanh thu trong TKV	Tr.đ	39.699,5
	- Doanh thu ngoài TKV	Tr.đ	398.842,1
VII	Lợi nhuận	Tr.đ	29.000
VIII	Lao động		
	- Thu nhập quân người/tháng	1.000 đ	7.500
IX	Chi cố tức	%	10

2. Các hạng mục dự án đầu tư năm 2019 như sau:

2.1- Đầu tư xây dựng: Khu xưởng chế tạo Thiết bị điện tại phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Kế hoạch và qui mô đầu tư dự án như sau:

- Xây dựng Khu xưởng chế tạo thiết bị điện với diện tích: 7.977,2m².
- Mua sắm thiết bị:

+ Cầu trục 140 tấn: 02 cái;	+ Lò sấy: 02 cái;
+ Cầu trục 100 tấn: 01 cái;	+ Thiết bị thí nghiệm: 01 hệ thống;
+ Cầu trục 30 tấn: 02 cái;	+ Hệ thống xử lý không khí: 01 hệ thống;
+ Cầu trục 10 tấn: 01 cái;	+ Khí nén và nước: 01 hệ thống;
+ Cầu trục 05 tấn: 03 cái;	+ Hệ thống PCCC, chống sét;
+ Xe đệm khí vận chuyển: 01 cái;	+ Hệ thống trạm điện;
+ Máy quấn dây trục đứng 10-:-20 tấn: 04 cái;	+ Mua máy hàn đồng, giá lắp bó dây,
+ Máy quấn dây trục ngang 10-:-20 tấn: 04 cái;	bàn lật bó dây, bàn ép bó dây, các
+ Máy lọc dầu 6000-:-8000 lít/h: 02 cái;	thiết bị công nghệ và đồ gá ...
+ Máy hút chân không: 01 cái;	

- Chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV

- Đầu tư mới thiết bị sản xuất và thiết bị thử nghiệm hiện đại, đồng bộ, phù hợp với việc chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV.

- Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh của dự án: **330.000 triệu đồng:**

TT	Cơ cấu vốn đầu tư	Thành tiền(Tr.đồng)
1	Chi phí xây dựng	70.000
2	Chi phí thiết bị	210.000
3	Chi phí tư vấn, thiết kế	2.500
4	Chi phí quản lý dự án, chi phí khác	1.500
5	Chi phí chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV	25.000
6	Chi phí dự phòng	21.000
	Tổng cộng:	330.000

2.2- Thực hiện tiếp dự án:

- Nghiên cứu đầu tư nâng cấp làm chủ dây chuyền công nghệ, thiết kế sản xuất hợp bộ máy biến áp phòng nổ công suất đến 1.250kVA, sử dụng trong khai thác than hầm lò và các công trình ngầm,

- Công ty thực hiện theo tiến độ của dự án đã được phê duyệt.

TT	Nguồn vốn ngân sách năm 2018 chuyển sang năm 2019	Thành tiền (đồng)
1	Gói thầu: Cung cấp các thiết bị thử nghiệm, đo lường dòng điện máy biến áp	4,389,000,000
2	Gói thầu: Cung cấp thép kỹ thuật điện	2,580,000,000
3	Gói thầu: Cung cấp thép hình chế tạo vỏ máy biến áp	943,879,484
	Tổng cộng:	7.912.879.484

2.3- Các công trình khác:

TT	Các công trình năm 2018 chuyển sang năm 2019	Thành tiền (đồng)
1	Công trình: Tháo dỡ 05 nhà xưởng và xây dựng nhà bán mái	724,895,500
2	Công trình: Cải tạo cầu trục từ 2 tấn thành 3 tấn	51,749,500

3	Công trình: Xây dựng bờ kè bê tông cốt thép mái taluy	3,001,000,000
4	Dự án: Khu nhà thương mại dịch vụ tại P. Cẩm Thủy, TP. Cẩm Phả - Quảng Ninh đang phê duyệt cấp Giấy phép xây dựng.	4.800.000.000
Tổng cộng:		8.577.645.000

2.4- Ngoài các dự án đầu tư trên phân phát sinh về sửa chữa lớn và các dự án đầu tư mới trong năm Hội đồng quản trị Công ty tiến hành hợp ra nghị quyết phê duyệt và quyết định bổ sung kịp thời theo quy định của Luật đầu tư.

3- Các biện pháp lãnh đạo thực hiện để hoàn thành kế hoạch:

- Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2019 tăng trưởng từ 08 đến 10 % trở lên.

- Chăm lo ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

3.1- Công tác Kinh doanh:

* Đối với thị trường ngoài TKV: Tăng cường công tác tiếp thị để tìm hiểu và tiếp cận đơn hàng các đơn vị thuộc ngành điện. Chủ động tìm hiểu khách hàng để tránh được các rủi ro trong kinh doanh.

- Chủ động tham gia đấu thầu, chào giá cạnh tranh cung cấp các thiết bị điện như máy biến áp phân phối, máy biến áp 110KV và 220 KV cho nhu cầu SXKD năm 2019.

- Mở rộng quan hệ với khách hàng thuộc các ngành Đường sắt, Xi măng, Thủy lợi, các nhà máy nhiệt điện, thủy điện để cung cấp thiết bị điện và sửa chữa thiết bị điện.

- Chủ động đề xuất liên danh liên kết với các đơn vị khác cùng tham gia thực hiện cùng một gói thầu như sửa chữa thiết bị, thí nghiệm điện tại các công trình.

* Đối với thị trường trong TKV: Tranh thủ chủ động quan hệ với các Ban của TKV và các đơn vị thành viên trong TKV để nắm bắt các nhu cầu về đầu tư, mua sắm thiết bị, xây dựng công trình điện để xúc tiến công tác chào giá, đấu thầu và xin chỉ định thầu của TKV trong kế hoạch đầu tư 2019 và ký kết các hợp đồng nguyên tắc về cung cấp sản phẩm chế tạo thiết bị điện phòng nổ trong năm cung cấp thiết bị cho các hợp đồng trong kỳ.

- Tăng cường đội ngũ tiếp thị đối với sản phẩm sửa chữa máy điện, sản phẩm thiết bị phòng nổ của Công ty đã chế tạo tiêu thụ vào các công ty khai thác hầm lò .

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng sau bán hàng, đồng thời thu nợ, quyết toán các hợp đồng và công tác đòi nợ đây là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên liên tục.

3.2- Công tác Công nghệ sản xuất:

- Lập tiến độ điều hành, kiểm soát tiến độ, kiểm soát chi phí vật tư, căn cứ định mức xác định chi phí giá thành sản phẩm trong quá trình điều hành, giám sát tiến độ sản xuất theo yêu cầu của khách hàng như: Các hợp đồng chế tạo máy biến áp 110 KV, và chế tạo các sản phẩm thiết bị điện phòng nổ, sản phẩm sửa chữa giao hàng đúng tiến độ.

- Chủ động nghiên cứu các giải pháp công nghệ trong chế tạo sản phẩm, tiến độ sản xuất và từng bước xây dựng bổ sung hoàn thiện quy trình công nghệ chế tạo sản phẩm, lắp đặt thiết bị, sửa chữa và bảo dưỡng máy biến áp 110 KV phù hợp với điều kiện hiện tại của Công ty đảm bảo về số lượng, chất lượng sản phẩm trong chu kỳ điều hành sản xuất.

- Cải tiến công tác định mức tiêu hao lao động chuyển sang định mức trả tiền lương theo giờ công, ngày công cho phù hợp với trả lương theo vị trí cho người lao động trực tiếp trong toàn Công ty.

3.3- Về Tài chính:

- Trong TKV: Phòng Kế toán – Tài chính phối hợp cùng với phòng Kinh doanh đối chiếu và thu hồi công nợ, tăng chu kỳ quay vòng vốn, nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Ngoài TKV: Thu hồi công nợ của các nhà đầu tư theo tiến độ của các dự án tham gia thầu đáp ứng kịp thời cho chuẩn bị sản xuất và đời sống CBCNV.
- Kiểm soát tốt quản trị chi phí trên các Quy định và Quy chế của Công ty đã ban hành và áp dụng phần mềm vào quản lý chi phí của Công ty năm 2019 và các năm tiếp.

3.4- Công tác Vật tư:

- Chủ động tìm mua trực tiếp của các nhà sản xuất nhà cung cấp vật tư đáp ứng kịp thời tiến độ, chất lượng, giá và thời gian cung cấp theo hợp đồng hoặc mua trực tiếp từ các đại lý của nhà cung cấp giao hàng tại Công ty giảm chi phí vận chuyển. Thường xuyên đánh giá nhà cung cấp để có biện pháp thay đổi nhà cung cấp cho phù hợp.
- Đề xuất với lãnh đạo Công ty mua số vật tư, thiết bị đặc chủng với số lượng phù hợp dự phòng để kịp thời giải quyết tiến độ hợp đồng với khách hàng và sửa chữa sự cố phục vụ cho khách hàng và công tác chăm sóc khách hàng.
- Quyết toán vật tư các sản phẩm nhập kho và sản phẩm dở dang trong kỳ sản xuất, báo cáo tồn kho, tìm nguyên nhân và biện pháp cần khắc phục.

3.5- Về công tác Kỹ thuật và Quản lý chất lượng:

- Duy trì thực hiện kiểm soát các bước quy trình theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và hệ thống quản lý chất lượng Môi trường ISO 14001- 2015.
- Nghiên cứu các ý kiến đề xuất, kiến nghị của khách hàng về chất lượng sản phẩm mới của Công ty cung cấp cho khách hàng và báo cáo không phù hợp trong quá trình kiểm tra, kiểm soát để kịp thời điều chỉnh thiết kế nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thống.
- Chủ động tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ kỹ thuật mới trong tất cả các lĩnh vực sản xuất; đặc biệt là thực hiện dự án chế tạo các thiết bị điện phòng nổ có công suất lớn, điện áp cao theo dự án đã được Quỹ đổi mới Bộ Khoa học Công nghệ phê duyệt sử dụng cho khai thác than hầm lò và hoạt động khoa học công nghệ phát triển sản phẩm trên công nghệ mới.
- Thiết kế giảm chi phí vật tư trong khâu chế tạo và sửa chữa sản phẩm. Kiểm soát nghiêm ngặt sản phẩm suất xưởng hạn chế sản phẩm lỗi phải sửa chữa bảo hành.
- Thực hiện kiểm soát các thiết kế đã phát hành sản xuất, giảm chi phí cho từng sản phẩm để nâng cao hiệu quả và tăng lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện tốt các dịch vụ sau bán hàng.

3.6- Về Đầu tư:

- Trong quản lý dự án đầu tư: Tập trung chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiến độ dự án đầu tư mới. Nâng cao năng lực chế tạo máy biến áp 110 KV, 220 KV. Khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị máy móc hiện có và thiết bị mới đầu tư nâng cao hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư kịp thời đưa vào khai thác sử dụng.
- Bổ trí thay đổi nguồn nhân lực có trình độ kiến thức về xây dựng cơ bản, nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý dự án đầu tư mới và công tác sửa chữa thiết bị máy móc, thiết bị kịp thời phục vụ sản xuất.

3.7- Về nguồn nhân lực:

- Tiếp tục rà soát cơ cấu, bố trí lao động tại các phòng cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng để nâng cao hiệu quả công tác chất lượng công việc. Điều chỉnh

trả lương theo vị trí, hiệu quả chất lượng công việc được giao cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ từng vị trí của cán bộ nhân viên.

- Đào tạo nâng cao trình độ tay nghề tại chỗ cho công nhân kỹ thuật, các chuyên ngành chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp theo nhu cầu của Công ty.

- Tập huấn nâng cao trình độ năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ như: Thiết kế theo công nghệ 3D, Quản lý công nghệ, quản lý chất lượng, tiến độ sản xuất và công tác an toàn – bảo hộ lao động, công tác đầu tư, học ngoại ngữ tiếng Anh để tiếp thu chuyên giao công nghệ kỹ thuật vận hành, thiết kế chế tạo máy biến 220 KV của hãng CIMEN.

- Chính sách tuyển dụng: Chuẩn bị nguồn nhân lực có trình độ đại học theo các chuyên ngành cần bổ sung cho các khâu trong sản xuất kinh doanh năm 2019 - 2020. Chính sách tuyển dụng của Công ty là đảm bảo thu nhập nâng cao đời sống, thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Thực hiện tái cơ cấu tổ chức sản xuất và điều động, luân chuyển, bổ sung cán bộ quản lý phù hợp với thực tế và trình độ, vào các khâu yếu, thiếu tại các đơn vị phòng ban, phân xưởng đạt năng suất chất lượng sản xuất và hiệu quả công việc cao theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị Công ty.

- Xây dựng bổ sung các quy định, quy chế cho phù hợp với các quy định, chế độ chính sách mới của Nhà nước ban hành đảm bảo lợi ích của Công ty và chế độ quyền lợi hợp pháp của người lao động.

3.8- Các mặt quản lý khác:

Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định và pháp lệnh An toàn- Bảo hộ lao động. Tiếp kiệm các chi phí và thực hiện nghiêm chỉnh các Quy định, Quy chế của Công ty và của Nhà nước ban hành.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018 và các biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2019./.

Nơi nhận:

- WebsiteVEE;
- Các cô đồng;
- Lưu VP – TCBV.



Vương Hải Sơn

Số: 218./2019/TTr-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2018/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 26/11/2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

Kính gửi Quý Cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua BTC kiểm toán năm 2018 của Công ty như sau:

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và đã được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website công ty: <http://veecp.com/> bao gồm:

- Báo cáo của Ban Giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.
- Một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

như sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018
1	Doanh thu thuần	391.285
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	62.337
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	31.956
4	Lợi nhuận trước thuế	32.299
5	Lợi nhuận sau thuế	31.975
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.139 đ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu TCBV.



Nguyễn Thành Biên

BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2018
(Số liệu đã được kiểm toán)

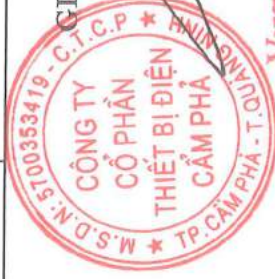
Đơn vị tính : Tr đồng

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm trước	Năm báo cáo
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100-BCĐKT	198.686	302.243
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	66.461	77.317
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	67.278	133.599
	- Phải thu từ khách hàng	131-BCĐKT	46.096	125.577
	- Trả trước cho người bán ngắn hạn		21.750	8.042
	-Các khoản phải thu khác	132.6-BCĐKT	559	1.057
	- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137-BCĐKT	-1.127	-1.077
3	Hàng tồn kho	140-BCĐKT	63.850	90.429
	- Hàng tồn kho	141-BCĐKT	67.376	93.051
	Trong đó : + Tồn kho vật tư		29.702	36.017
	+ Tồn kho thành phẩm		18.969	16.833
	+ Sản phẩm dở dang		18.705	40.201
	- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149-BCĐKT	-3.526	-2.622
4	Tài sản ngắn hạn khác	150.4.8-BCĐKT	1.097	898
	- Thuế GTGT còn được khấu trừ	152-BCĐKT	1.081	764
	- Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153-BCĐKT	16	134
II	Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	19.069	63.698
1	Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT		
2	Tài sản cố định	220-BCĐKT	18.213	62.895
	- Nguyên giá	222-BCĐKT	108.881	157.412
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223-BCĐKT	-90.668	-94.517
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242-BCĐKT	856	803
4	Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT		
	Tổng tài sản	300-BCĐKT	217.755	365.941
III	Nợ phải trả	300-BCĐKT	90.996	211.899
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	60.283	170.543
	- Phải trả người bán	311-BCĐKT	39.307	117.905
	- Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.420	8.108
	-Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		50	354
	- Phải trả người lao động	314-BCĐ KT	3.356	5.974
	- Phải trả ngắn hạn khác	321-BCĐKT	13.577	2.165
	Trong đó : + Cổ tức		7.130	40
	+ Phải trả Tập đoàn TKV		5.683	84
	+ Phải trả khác		764	2.041
	- Vay ngắn hạn	320-BCĐKT		31.793

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm trước	Năm báo cáo
	- Dự phòng phải trả ngắn hạn	321-BCĐKT	1.083	2.971
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322-BCĐKT	1.489	1.273
	+ Quỹ khen thưởng		687	1.177
	+ Quỹ phúc lợi		802	96
2	Nợ dài hạn	330-BCĐKT	30.713	41.356
	- Dự phòng phải trả dài hạn	342-BCĐKT	29.420	26.235
	- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	337-BCĐKT		10.239
	- Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343-BCĐKT	1.293	4.882
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	126.759	154.042
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	410-BCĐKT	101.858	101.858
2	Vốn khác của chủ sở hữu	414-BCĐKT		
3	Thặng dư vốn cổ phần	412-BCĐKT	10.095	10.095
4	Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	3.796	6.952
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN (chưa phân phối)	421b-BCĐKT	4.509	31.975
6	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	6.501	3.162
	- Nguồn kinh phí			-970
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ			4.132
	Tổng nguồn vốn	440-BCĐKT	217.755	365.941
V	Kết quả kinh doanh			
1	Tổng doanh thu		391.081	393.652
	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	390.295	391.295
	- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	301	1.698
	- Thu nhập khác	31-BCKQKD	485	659
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	11.639	32.299
3	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			324
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60-BCKQKD	11.639	31.975
5	Tổng phải nộp ngân sách trong năm	B5	15.614	10.184
IV	Các chỉ tiêu			
1	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	3%	8%
2	LN/Vốn đầu tư chủ sở hữu	%	11%	32%
3	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ đầu tư sở hữu	lần	1	2
4	Tổng quỹ lương	Tr đồng	25.378	24.324
5	Số lao động b/q trong năm	Người	327	278

Nơi nhận :- HĐQT Công ty

- Các cổ đông
- Ban kiểm soát
- Lưu văn phòng



Vương Hải Sơn

Số: 240 / TTr - GD

Cẩm phả, ngày 04 tháng 4 năm 2019

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018

Căn cứ Điều lệ sửa đổi tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2017.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán .
Công ty cổ phần thiết bị điện Cẩm phả báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

Đơn vị tính : Triệu đồng

NỘI DUNG	TỶ LỆ TRÍCH LẬP
1. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2018	35.888.428.121
2. Trích lập quỹ khoa học công nghệ	3.588.842.812
3. Lợi nhuận sau khi đã trích lập quỹ khoa học công nghệ	32.299.585.309
4. Lợi nhuận tính thuế TNDN	3.241.293.792
5. Thuế thu nhập phải nộp : Công ty được miễn thuế TNDN cho SP là KHCN còn SP không phải KHCN thì nộp thuế suất (10%)	324.129.379
6. Lợi nhuận sau thuế còn lại:	31.975.455.930
7. Phương án phân phối lợi nhuận còn lại như sau :	
7.1 Chia cổ tức : 10% trên vốn điều lệ	10.185.820.000
Trong đó : Cổ tức cổ phần - TKV	795.177.000
Cổ tức cổ phần phổ thông	9.390.643.000
7.2 Lợi nhuận còn lại được trích bổ sung vào các quỹ trong Công ty	21.789.635.930
+ Quỹ đầu tư phát triển : 90%	19.610.672.337
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10%	2.178.963.593
(< hoặc = 1,5 tháng lương thực hiện năm của Công ty)	
Trong đó : Quỹ khen thưởng (30%)	653.689.078
Quỹ phúc lợi (70%)	1.525.274.515
8. Hình thức trả tiền cổ tức : Trả bằng tiền	
9. Thời gian trả tiền cổ tức Công ty thông báo sau.	

Nơi nhận :

- HDQT Cty
- Các CB Đ Cty
- Ban kiểm soát cty



Vương Hải Sơn

Số: 241 / TTr - GD

Cẩm phả, ngày 04 tháng 4 năm 2019

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019

Căn cứ Điều lệ sửa đổi tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2017.

Căn cứ vào quy chế tài chính số 512/2016QĐ -HQQT ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty ban hành áp dụng trong Công ty Cổ phần thiết bị điện Cẩm phả.

Công ty cổ phần thiết bị điện Cẩm phả báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

NỘI DUNG	TỶ LỆ TRÍCH
1. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2019:	
2. Lợi nhuận tính thuế:	
3. Thuế thu nhập phải nộp : Công ty được miễn thuế TNDN cho SP là KHICN còn SP không phải KHICN thì nộp thuế suất .	10%
4. Lợi nhuận sau thuế còn lại:	
5. Phương án phân phối lợi nhuận còn lại như sau :	
5.1 Chia cổ tức : (Cổ tức cổ phần Nhà nước, cổ tức cổ phần phổ thông)	10% vốn điều lệ
5.2 Lợi nhuận còn lại được trích bổ sung vào các quỹ trong Công ty	
+ Quỹ đầu tư phát triển :	90%
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	10%

Nơi nhận :

- HQQT Cty
- Các CB Cty
- Ban kiểm soát cty



Vương Hải Sơn

Số: 24/L/2019/TT-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, căn cứ chiến lược và kế hoạch đầu tư xây dựng của Công ty, nhu cầu về vốn đầu tư dự án xây dựng Nhà máy, mua sắm thiết bị, máy móc; bổ sung vốn lưu động nhằm tăng năng lực sản xuất, kinh doanh của Công ty, giảm áp lực vốn vay ngân hàng, tăng khả năng tài chính của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ với nội dung chi tiết như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ tài chính Hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ nhu cầu vốn thực tế của Công ty.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
3. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu chào bán: 8.148.656 cổ phiếu (bằng chữ: Tám triệu một trăm

bốn mươi tám ngàn, sáu trăm năm mươi sáu cổ phiếu.)

6. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

Nguyên tắc xác định giá cổ phiếu chào bán:

a/ Giá trị sổ sách của cổ phiếu:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu - TSCĐ vô hình}}{\text{Số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

- *Giá trị sổ sách của cổ phiếu VEE tại thời điểm 31/12/2018:*

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{154.437.364.246 - 814.695.938}{10.185.820} = 15.091 \text{ đồng}^1$$

- Giá cổ phiếu VEE trên thị trường chứng khoán:

Tại ngày 28/03/2019, giá cổ phiếu VEE giao dịch trên thị trường là 10.000 đồng. Khối lượng giao dịch cổ phiếu VEE không lớn so với tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của công ty.

Tuy nhiên đây là đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, để bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông hiện hữu và nâng cao khả năng chào bán thành công, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/ cổ phiếu.

7. Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá): 81.486.560.000 đồng (bằng chữ: Tám mươi một tỷ, bốn trăm tám mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng.

8. Vốn điều lệ trước khi chào bán: 101.858.200.000 đồng

9. Vốn điều lệ sau khi hoàn thành đợt chào bán: 183.344.760.000 đồng

10. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phần chào bán.

11. Phương thức thực hiện: chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua. Tỷ lệ phân bổ quyền: 1 : 0,8 (nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách thì được hưởng 1 quyền mua cổ phiếu, cứ 10 quyền mua thì được mua thêm 08 cổ phiếu chào bán mới). Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được phân bổ quyền mua.

Ví dụ: "Cổ đông A sở hữu 100 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, theo tỷ lệ thực hiện quyền 1 : 0,8 thì cổ đông A được hưởng 100 quyền mua và được mua 80 cổ phiếu chào bán".

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác theo giá thỏa thuận của hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba).

- Trong trường hợp các cổ đông hiện hữu chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho các Nhà đầu tư/ cổ đông khác dẫn đến tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư / cổ đông đó tại VEE vượt qua các mức tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Nhà đầu tư/ cổ đông đó được mua cổ phần mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.

12. Điều kiện về hạn chế chuyển nhượng liên quan đến cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.

¹ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018

13. Giới hạn tỷ lệ chào bán cho cổ đông nước ngoài:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đối với cổ đông là người nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm 28/03/2019, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các nhà đầu tư nước ngoài tại công ty là 0 cổ phiếu.

14. Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông từ chối mua:

- Nguyên tắc làm tròn cổ phiếu: Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng cổ phiếu chào bán.

- Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền: Số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết phát sinh (nếu có), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định tiếp tục chào bán cho:

(i) Các cổ đông hiện hữu (bao gồm nhưng không hạn chế cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo của Công ty) quan tâm và gửi đơn đăng ký mua cổ phần tới Công ty trong thời gian quy định, thời gian sẽ do HĐQT công ty quyết định và thông báo. Giá bán bằng với giá chào bán cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội cổ đông thông qua.

(ii) Trường hợp các cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hoặc đăng ký mua không hết, số lượng cổ phiếu còn dư, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục lựa chọn, phân phối cho một hoặc nhiều đối tượng khác (bao gồm nhưng không hạn chế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo của Công ty). Giá bán bằng với giá chào bán cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội thông qua.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí lựa chọn và phân phối cổ phiếu còn dư cho các đối tượng khác tuân thủ nguyên tắc:

- Không chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó từ 10% trở lên vốn điều lệ của Công ty trong đợt chào bán lần này hoặc trong các đợt chào bán trong 12 tháng gần nhất;

- Tuân thủ các quy định tại mục b, c, d Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

- Số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết phát sinh khi được chào bán cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định. Hạn chế này không áp dụng đối với cổ phiếu được bảo lãnh phát hành.

- Trường hợp nhà đầu tư được phân phối mua lại cổ phiếu còn dư theo quyết định của Hội đồng quản trị mà dẫn đến tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư đó vượt quá các mức tỷ lệ

phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì nhà đầu tư đó được mua cổ phần mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

- Kết thúc đợt chào bán cổ phiếu mà Công ty không chào bán hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký thì ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm.

15. Thời gian chào bán dự kiến:

Thời gian chào bán dự kiến trong năm 2019. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời gian triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu sao cho phù hợp với tình hình thị trường chứng khoán và nhu cầu vốn của Công ty.

16. Về tỷ lệ chào bán thành công hoặc số tiền tối thiểu thu được từ đợt chào bán: Để đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của công ty, tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu dự kiến là 50%, trong đó số tiền thu được tối thiểu là 40.743.280.000 đồng. Vì vậy trong trường hợp đợt chào bán không thành công hoặc không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến, HĐQT đã có kế hoạch huy động nguồn vốn bổ sung từ nhiều nguồn khác nhau như vốn vay thương mại, vốn tín dụng của ngân hàng,

...

17. Rủi ro của việc pha loãng cổ phiếu:

> Rủi ro pha loãng cổ phiếu có thể xảy ra khi Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với giá bán ưu đãi (*thấp hơn thị giá của cổ phiếu đang lưu hành*). Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề sau:

> Rủi ro pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS):

Công thức tính:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}^2}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Giá định chỉ có thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành, sự thay đổi EPS của cổ phiếu như sau:

- Lợi nhuận dự kiến sau thuế năm 2019 là 29.000.000.000 đồng³.

+ Trường hợp 1: Công ty không phát hành thêm cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 10.185.820 cổ phiếu.

$$EPS = \frac{29.000.000.000}{10.185.820} = 2.847,1 \text{ đồng}$$

+ Trường hợp 2: Công ty chào bán thành công cổ phiếu và dự kiến 8.148.656 cổ phiếu phát hành thêm của công ty chính thức lưu hành vào tháng 7 năm 2019, do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu đang lưu hành nên chỉ số EPS của Công ty sẽ có sự thay đổi như sau:

$$EPS = \frac{29.000.000.000}{(10.185.820*7 + 18.334.476*5)/12} = 2.135,32 \text{ đồng}$$

➤ Pha loãng giá trị sổ sách:

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần có thể sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở

² Công ty không có cổ phần ưu đãi.

³ Theo kế hoạch kinh doanh năm 2019 của HĐQT trình ĐHCĐ thông qua ngày 20/04/2019.

hữu. Với việc chào bán thêm cổ phiếu với giá thấp hơn giá trị sổ sách, trong thời gian ngắn ngay sau khi chào bán do tỷ lệ tăng số lượng cổ phiếu lưu hành lớn hơn tỷ lệ tăng của vốn chủ sở hữu nên sẽ làm giảm giá trị sổ sách 01 cổ phiếu của Công ty.

➤ Pha loãng tỷ lệ biểu quyết:

Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết xảy ra trong trường hợp cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết một phần hoặc toàn bộ số lượng cổ phiếu được phân phối theo tỷ lệ dẫn đến tỷ lệ biểu quyết của cổ đông bị pha loãng.

Giá sử, đối với cổ đông A có 100.000 cổ phiếu. Trường hợp cổ đông A không đăng ký mua cổ phiếu được phân phối, tỷ lệ biểu quyết của cổ đông A bị pha loãng như sau:

Trước khi chào bán: tỷ lệ biểu quyết là $100.000/10.185.820 = 0,982\%$

Sau khi chào bán: tỷ lệ biểu quyết là $100.000/18.334.476 = 0,545\%$

18. Cam kết giao dịch trên thị trường chứng khoán: Công ty cam kết đưa cổ phiếu chào bán thêm vào giao dịch trên thị trường chứng khoán trong thời hạn 01 năm kể từ khi kết thúc đợt chào bán trường hợp công ty đáp ứng điều kiện về đăng ký giao dịch theo quy định của pháp luật.

19. Đăng ký lưu ký và giao dịch bổ sung cổ phiếu chào bán:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội toàn bộ số cổ phiếu chào bán thành công sau khi kết thúc đợt chào bán, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

- Mục đích chào bán: Căn cứ vào chiến lược kinh doanh và kế hoạch đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất, đầu tư máy móc thiết bị trong thời gian tới, toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ của Công ty nhằm (1) đầu tư xây dựng nhà xưởng, mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, (2) thanh toán nợ vay ngân hàng, các khoản nợ khác của công ty, (3) đầu tư tài chính, góp vốn mua cổ phần của công ty khác, góp vốn thành lập công ty, (4) bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh (nếu có).

- ĐHCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT công ty triển khai chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, phân bổ số tiền thu được vào từng mục đích sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và kế hoạch đầu tư, xây dựng của công ty đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

- ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư xây dựng của Công ty để cân đối các nguồn vốn và giải ngân số tiền thu được từ đợt phát hành một cách hợp lý và hiệu quả, đảm bảo tối đa hóa lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

IV. ỦY QUYỀN CỦA ĐHCĐ CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Xây dựng phương án chào bán cổ phiếu chi tiết hoặc lựa chọn phương án chào bán thay thế (nếu cần thiết) sao cho việc huy động vốn của công ty được đảm bảo thành công và đúng quy định của pháp luật. Các điều khoản trong phương án thay thế không khác biệt về giá và khối lượng chào bán, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và Công ty.

- Lựa chọn thời điểm thích hợp chào bán cổ phiếu đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.
- Quyết định thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán, quyết định phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn từ việc chào bán (nếu có) nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và cho công ty.
- Điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán sao cho phù hợp với tình hình nền kinh tế, thị trường, tiến độ đầu tư dự án, nhu cầu vốn kinh doanh của công ty đảm bảo việc sử dụng vốn đạt hiệu quả tối ưu nhất.
- Thực hiện các thủ tục chào bán và báo cáo kết quả chào bán với cơ quan quản lý nhà nước.
- Sửa đổi các điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng sau khi kết thúc đợt chào bán và mọi vấn đề khác liên quan đến việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
- Cân đối nguồn vốn thu được (bao gồm cả thặng dư nếu có) để sử dụng vốn theo đúng mục đích được Đại hội cổ đông thông qua, thực hiện điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHCĐ kỳ gần nhất về những điều chỉnh/ thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán hoặc thay đổi phương án chào bán này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước sao cho việc huy động vốn của công ty được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và công ty.
- Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện hoàn thiện hồ sơ thay đổi Đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch Đầu tư liên quan đến vốn điều lệ hoạt động của Công ty và mọi vấn đề khác liên quan theo quy định của pháp luật.

Trên đây là nội dung của Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Thiết bị Điện Cẩm Phả, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty (website);
- TV HĐQT; BKS, BGD;
- Lưu HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thành Biên

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

Số 243 /BC - VEE

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày...04 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO

Về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018
và Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

Kính gửi Quý Cổ đông!

Hội đồng Quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 như sau:

I. Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thống nhất chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2018 như sau:

1. Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát: Trả lương chức vụ Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS chuyên trách theo Quy chế trả lương của Công ty.
 2. Ủy viên HĐQT: 23.000.000 đồng x 20% x 12 tháng x 4 người = 220.800.000 đồng
 3. Thành viên BKS: 21.000.000 đồng x 10% x 12 tháng x 2 người = 50.400.000 đồng
- Tổng số tiền chi trả thù lao năm 2018 là:
= 271.200.000 đồng.

(Hai trăm bảy mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn)

II. Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019:

1. Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát: Trả lương chức vụ Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS chuyên trách theo Quy chế trả lương của Công ty.
 2. Ủy viên HĐQT: 23.000.000 đồng x 20% x 12 tháng x 4 người = 220.800.000 đồng
 3. Thành viên BKS: 21.000.000 đồng x 10% x 12 tháng x 2 người = 50.400.000 đồng
- Tổng số tiền chi trả thù lao năm 2019 là:
= 271.200.000 đồng.

(Hai trăm bảy mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn)

III. Hạch toán: Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hạch toán vào giá thành hoặc chi phí kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty thông qua việc chi trả thù lao năm 2018 và Phương án chi trả thù lao năm 2019 của HĐQT và Ban kiểm soát để làm cơ sở thực hiện./.

Nơi nhận:

- Cổ đông (website cty);
- HĐQT, Ban kiểm soát, GD;
- Lưu VT.



Nguyễn Thành Biên

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

Năm 2018 là năm thứ 3 của nhiệm kỳ thứ III (2017 – 2022) Công ty chuyển sang hoạt động theo tổ chức của Công ty Cổ phần, với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, sự đoàn kết, năng động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cùng toàn thể CBCNV trong Công ty đã duy trì tốt các thế mạnh trong sản xuất kinh doanh tìm ra những giải pháp chiến lược lãnh đạo Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2018 với các nội dung sau:

I. Kết quả lãnh đạo của HĐQT năm 2018.

1. Công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT

Thực hiện Nghị quyết số 328/2018/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 27/4/2018 Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. HĐQT đã lãnh đạo bám sát Điều lệ tổ chức hoạt động và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.

Trong năm HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và họp đột xuất để giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty như: Phê duyệt kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, phê duyệt ban hành quyết định các dự án đầu tư và các quy chế, quy định về các mặt quản lý trong Công ty, tổng số 23 Nghị quyết, biên bản phiên họp và 11 quyết định, Từng cuộc họp nội dung cụ thể ra nghị quyết giao cho Ban Giám đốc điều hành thực hiện theo quy định quản lý của Công ty.

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Hội đồng quản trị Công ty tìm nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã hoàn thành được các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra theo kế hoạch được điều chỉnh.

Mọi hoạt động của Công ty đã thực hiện trong khuôn khổ pháp luật và Điều lệ cũng như các quy chế trong từng lĩnh vực quản lý của Công ty đã ban hành làm cơ sở điều hành trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Các quy chế đã bám sát luật pháp; Điều lệ và thực tiễn kinh doanh trong cơ chế thị trường cùng với sự uỷ quyền cao nhất tạo điều kiện thông thoáng cho bộ máy viên chức quản lý lãnh đạo điều hành Công ty.

2. Công tác kiểm tra giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và cán bộ điều hành Công ty.

Thực hiện điều hành Công ty được nề nếp và liên tục, HĐQT đã kịp thời họp và ra nghị quyết giao chức trách nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị và chỉ đạo Giám đốc điều hành quản lý công tác tổ chức cán bộ trưởng, phó các đơn vị và chỉ đạo rà soát tái cơ cấu lao động tại đơn vị trong Công ty đạt được hiệu quả.

Ban giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người và có sự điều chỉnh chức trách nhiệm vụ cho phù hợp với từng giai đoạn trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Nhiệm vụ của từng người đã được HĐQT theo dõi giám sát, nhắc nhở thường xuyên và nhận xét đánh giá trong năm công tác.

3. Kết quả lãnh đạo sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

3.1. Kết quả kinh doanh:

- Thực hiện hoàn thành nhiệm vụ về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 với các chỉ tiêu như sau:

** Tổng giá trị các hợp đồng ký đến ngày 31/12/2018 là: 572,473/397.977 tỷ đồng đạt 143,8% kế hoạch năm.*

- Giá trị sản xuất năm 2018 đạt 420,5 tỷ đồng

- Tổng doanh thu bán hàng năm 2018 là: 391.285/397.977 triệu đồng đạt 98,34% KH năm.

Trong đó: + Trong TKV là; 22.786/391.285 triệu đồng đạt 5,82%

+ Ngoài TKV là: 368.499/391.285 triệu đồng đạt 94,18%

- Lao động bình quân người/ tháng; 278 người, so với năm 2017 giảm 49 người giảm 15% lao động.

- Thu nhập bình quân: 8.323.000 đồng/người/tháng.

- Lợi nhuận năm đạt: 32,299 tỷ đồng.

- Chi trả cổ tức: 10/7% năm kế hoạch (bằng tiền)

Phân phối lợi nhuận 2018:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận trước thuế		32.299.585.309	
2	Lợi nhuận sau thuế		3.241.293.792	
3	Thuế thu nhập phải nộp : Công ty được miễn thuế TNDN cho SP là KHCN còn SP không thuộc là SP-KHCN thì nộp thuế suất 10%	(10%)	324.129.379	
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại		31.975.455.930	
5	Chia cổ tức	10%	10.185.820.000	Bằng tiền
6	Lợi nhuận còn lại (4- 5)		21.789.635.930	
6.1	Trích bổ sung quỹ ĐTPTSX	90%	19.610.672.337	
7	Lợi nhuận sau khi trích quỹ ĐTPTSX (6 -6.1)		2.178.963.593	
7.1	Trích quỹ khen thưởng	30%	653.689.078	
7.2	Trích quỹ phúc lợi	70%	1.525.274.515	

3.2 - Công tác Đầu tư:

Đề nâng cao chất lượng sản phẩm, điều kiện làm việc, môi trường làm việc cho cán bộ công nhân viên công ty đã chủ động trong công tác sửa chữa lớn và đầu tư mua sắm thiết bị mới trong kế hoạch năm:

- Tổng số tiền là: 51.915.947.133 đồng.

TT	Tên dự án/ Gợi thầu	Đã thực hiện (đồng)
A	Công trình chuyển tiếp 2017 đã thực hiện năm 2018	34.307.672.000
1	DA: mua sắm máy lọc dầu	1,815,000,000
2	Dây chuyền máy cắt tôn tự động	32,492,672,000
B	Kết quả thực hiện đầu tư năm 2018	

I	DA: Nghiên cứu đầu tư nâng cấp làm chủ dây chuyền công nghệ, thiết kế, sản xuất hộp bộ MBA PNCs đến 1250KVA, sử dụng trong khai thác than hầm lò và các công trình ngầm.		
1	Nguồn vốn ngân sách đã thực hiện năm 2018		4.401.278.200
1.1	Gói thầu: Cung cấp các thiết bị đo lường thông số kỹ thuật máy biến áp		3,163,600,000
1.2	Gói thầu: Cung cấp các thiết bị thử nghiệm, đo lường cách điện máy biến áp		1,237,678,200
2	Nguồn vốn đối ứng đã thực hiện năm 2018		9.247.129.026
2.1	Phân mềm thiết kế 3D + máy tính và máy in		372,890,000
2.2	Giá ghép tôn lõi MBA		3,961,188,000
2.3	Hệ thống phun bi làm sạch vỏ MBA		2,500,000,000
2.4	Mua bi cho hệ thống		198,000,000
2.5	Hệ thống phun sơn vỏ máy biến áp		1,688,500,000
2.6	Gói thầu: Mua máy nén khí, sấy khí, lọc khí, bình chứa khí.		526,551,026
II	Dự án Khu xưởng sản xuất chế tạo thiết bị điện		
1	Dự án đã thực hiện song năm 2018		109,153,703
1.1	Đánh giá tác động môi trường		109,153,703
3.	Nguồn vốn ngân sách chuyên sang năm 2019		7.912.879.484
3.1	Gói thầu: Cung cấp các thiết bị thử nghiệm, đo lường dòng điện máy biến áp		4,389,000,000
3.2	Gói thầu: Cung cấp thép kỹ thuật điện		2,580,000,000
3.3	Gói thầu: Cung cấp thép hình chế tạo vỏ máy biến áp		943,879,484
III	Các công trình khác		
1	Các công trình đã thực hiện năm 2018		3.850.714.204
1.1	Mua phân mềm quản lý Bravo		692,721,000
1.2	Sửa chữa hệ thống PCCC		199,052,860
1.3	Công trình sửa chữa khu nhà kho vật tư thí nghiệm điện		1,578,000,000
1.4	Xây bờ kè taluy phía bắc và mương thoát nước		280,500,000
1.5	Công trình xây dựng rãnh thoát nước phía Đông nhà máy		99,000,000
1.6	Công trình chống sạt lở mái taluy		279,998,400
1.7	Công trình Chống đột gian nhà xưởng số 8		453,121,944
1.8	Công trình Sơn Epoxy sàn phòng sạch		268,320,000

Các hạng mục công trình chuyển sang năm 2019:

II	Dự án Khu xưởng sản xuất chế tạo thiết bị điện	
	Dự án đang thực hiện chuyển sang năm 2019	150.0435.308.703
1	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt hệ thống PCCC	1,213,780,000
2	Thiết kế và bố trí mặt bằng trọn bộ nhà máy	2,342,375,000
3	Thẩm tra thiết kế và dự toán công trình xây dựng nhà xưởng chế tạo MBA 220kV	70,000,000
4	Thiết kế, thi công xây dựng phân móng, nền và hoàn thiện xưởng chế tạo máy biến áp 220kV	19,000,000,000

5	Thiết kế, thi công xây dựng phần kết cấu thép xưởng chế tạo máy biến áp 220kV	44,000,000,000
6	Cung cấp và lắp đặt Hệ thống thử nghiệm MBA truyền tải 3 pha điện áp 220kV công suất đến 300MVA và MBA 1 pha 220kV công suất đến 150MVA	83,700,000,000
7	Hợp tác kỹ thuật và cấp phép chuyên giao công nghệ (500.000EUR chưa gồm đào tạo, đi lại và các phí khác đã chuyển trả 200.000 EUR)	Đang thực hiện hợp đồng
8	Cung cấp và lắp đặt lò sấy chân không làm nóng bằng dầu	Đang chấm thầu
9	Cung cấp và lắp đặt máy quấn dây trục đứng và trục ngang	Đang chấm thầu
III	Các công trình khác	
	Các công trình chuyển sang năm 2019	8.577.645.000
1	Công trình: Tháo dỡ 05 nhà xưởng và xây dựng nhà bán mái	724,895,500
2	Công trình: Cài tạo cầu trục từ 2 tấn thành 3 tấn	51,749,500
3	Công trình: Xây dựng bờ kè bê tông cốt thép mái taluy	3,001,000,000
4	Dự án: Khu nhà thương mại dịch vụ tại P. Cẩm Thủy, TP. Cẩm Phả - Quảng Ninh đang chờ phê duyệt cấp Giấy phép xây dựng.	4.800.000.000

II. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

- Doanh thu là: **438,54 tỷ đồng.**

Trong đó: + Doanh thu trong TKV là: 39,69 tỷ đồng.

+ Doanh thu ngoài TKV là: 398,85 tỷ đồng

- Thu nhập bình quân: 7.500.000 đồng/người/tháng.

- Lợi nhuận: 29,0 tỷ đồng.

- Chi trả cổ tức: 10% năm

- Thực hiện các khoản giao nộp và trích lập các quỹ theo quy định của Nhà nước

2. Các hạng mục dự án đầu tư năm 2019 như sau:

2.1- Đầu tư xây dựng: Khu xưởng chế tạo Thiết bị điện tại phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Kế hoạch và qui mô đầu tư dự án như sau:

- Xây dựng Khu xưởng chế tạo thiết bị điện với diện tích: 7.977,2m².

- Mua sắm thiết bị:

+ Cầu trục 140 tấn: 02 cái;

+ Cầu trục 100 tấn: 01 cái;

+ Cầu trục 30 tấn: 02 cái;

+ Cầu trục 10 tấn: 01 cái;

+ Cầu trục 05 tấn: 03 cái;

+ Xe đệm khí vận chuyển: 01 cái;

+ Máy quấn dây trục đứng 10-:-20 tấn: 04 cái;

+ Máy quấn dây trục ngang 10-:-20 tấn: 04 cái;

+ Máy lọc dầu 6000-:-8000 lít/h: 02 cái;

+ Máy hút chân không: 01 cái;

+ Lò sấy: 02 cái;

+ Thiết bị thí nghiệm: 01 hệ thống;

+ Hệ thống xử lý không khí: 01 hệ thống;

+ Khí nén và nước: 01 hệ thống;

+ Hệ thống PCCC, chống sét;

+ Hệ thống trạm điện;

+ Mua máy hàn đồng, gia lắp bó dây, bàn lật bó dây, bàn ép bó dây, các thiết bị công nghệ và đồ gá ...

- Chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV
- Đầu tư mới thiết bị sản xuất và thiết bị thử nghiệm hiện đại, đồng bộ, phù hợp với việc chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV.

- Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh của dự án: **330.000 triệu đồng:**

TT	Cơ cấu vốn đầu tư	Thành tiền (Tr.đồng)
1	Chi phí xây dựng	70.000
2	Chi phí thiết bị	210.000
3	Chi phí tư vấn, thiết kế	2.500
4	Chi phí quản lý dự án, chi phí khác	1.500
5	Chi phí chuyển giao công nghệ chế tạo MBA 220kV	25.000
6	Chi phí dự phòng	21.000
	Tổng cộng:	330.000

2.2- Thực hiện tiếp dự án:

- Nghiên cứu đầu tư nâng cấp làm chủ dây chuyền công nghệ, thiết kế sản xuất hợp bộ máy biến áp phòng nổ công suất đến 1.250kVA, sử dụng trong khai thác than hầm lò và các công trình ngầm,

- Công ty thực hiện theo tiến độ của dự án đã được phê duyệt.

TT	Nguồn vốn ngân sách năm 2018 chuyển sang năm 2019	Thành tiền (đồng)
1	Gói thầu: Cung cấp các thiết bị thử nghiệm, đo lường dòng điện máy biến áp	4,389,000,000
2	Gói thầu: Cung cấp thép kỹ thuật điện	2,580,000,000
3	Gói thầu: Cung cấp thép hình chế tạo vỏ máy biến áp	943,879,484
	Tổng cộng:	7.912.879.484

2.3- Các công trình khác:

TT	Các công trình năm 2018 chuyển sang năm 2019	Thành tiền (đồng)
1	Công trình: Tháo dỡ 05 nhà xưởng và xây dựng nhà bán mái	724,895,500
2	Công trình: Cải tạo cầu trục từ 2 tấn thành 3 tấn	51,749,500
3	Công trình: Xây dựng bờ kè bê tông cốt thép mái taluy	3,001,000,000
4	Dự án: Khu nhà thương mại dịch vụ tại P. Cẩm Thủy, TP. Cẩm Phả - Quảng Ninh đang phê duyệt cấp Giấy phép xây dựng.	4.800.000.000
	Tổng cộng:	8.577.645.000

3. Hội đồng quản trị chỉ đạo các nhiệm vụ sau:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty tập chung chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Chỉ đạo thực hiện đúng tiến độ công tác đầu tư xây dựng; Khu xưởng sản xuất chế tạo Thiết bị điện tại phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đưa vào khai thác sử dụng cuối năm 2019 đầu năm 2020. Thực hiện tiếp dự án Nghiên cứu

đầu tư nâng cấp làm chủ dây chuyền công nghệ, thiết kế sản xuất hợp bộ máy biến áp phòng nổ công suất đến 1.250kVA sử dụng trong khai thác than hầm lò, các công trình ngầm và kế hoạch sửa chữa lớn đề ra trong năm 2019..

- Xây dựng chiến lược kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực cung cấp máy biến áp phân phối, máy biến áp Trung gian, máy biến áp 110KV, máy biến áp 220KV và mở rộng thị trường mới thiết bị điện năng lượng sạch nhằm phát huy tối đa được các nguồn lực của Công ty đã đầu tư.

- Quyết định kịp thời cơ cấu tổ chức sản xuất và quy chế hoạt động của công ty, biên chế nhân sự, quỹ lương, thưởng của Công ty năm 2019;

- Lựa chọn đối tác và quyết định hình thức hợp tác, liên doanh, liên kết; Quyết định phương án xây dựng cơ sở vật chất và trang bị kỹ thuật; định hướng phát triển Công ty trong năm 2019 và các năm tiếp theo;

- Quyết định việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ và huy động vốn phục vụ cho đầu tư mới và hoạt động kinh doanh nâng cao đời sống người lao động.

- Lãnh đạo Công ty phát huy tối đa tiềm năng các nguồn lực: Lao động, thiết bị công nghệ và cơ sở vật chất để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019./.

Nơi nhận:

- WebsiteVBE;
- Các cổ đông;
- Lưu VP – TCBV.



Nguyễn Thành Biên

CÔNG TY CỔ PHẦN
THIỆT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245./TTr-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2019

V/v: Hủy đăng ký giao dịch Upcom
cổ phiếu

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012;
- Căn cứ Thông tư 180/2015/TT-BTC Hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.
- Văn bản số 8455/UBCK-GSĐC ngày 26/12/2018 của UBCK Nhà nước về việc hủy đăng ký công ty đại chúng của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

Kính gửi Quý Cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch hủy đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu tại sàn giao dịch Upcom như sau:

1. Lý do hủy đăng ký giao dịch Upcom: Theo Danh sách chốt cổ đông của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tổng hợp tại ngày 26/03/2019, số lượng cổ đông của Công ty chỉ còn 93 cổ đông (dưới 100 cổ đông), số lượng cổ phiếu do cổ đông nhỏ nắm giữ bên ngoài rất ít, tính thanh khoản thấp (gần như không có giao dịch). Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả không còn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng theo quy định của pháp luật. Hiện, UBCKNN đã có văn bản về việc rút đăng ký công ty đại chúng của VEE.
2. Kế hoạch hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu:
 - Tên cổ phiếu: Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
 - Mã chứng khoán: VEE
 - Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
 - Số lượng cổ phiếu đăng ký hủy giao dịch: Toàn bộ số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm hủy niêm yết.
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu (Mười nghìn đồng/ cổ phiếu)

- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm 2019 (sau khi được UBCKNN chấp thuận rút đăng ký công ty đại chúng).

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Giám đốc, các phòng ban công ty hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý phù hợp với yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam để hoàn thiện rút đăng ký công ty đại chúng tại UBCKNN, rút đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và rút đăng ký giao dịch Upcom cổ phiếu theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu TCHC.



Nguyễn Thành Biên

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIỆT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *4.k./2019/TT-ĐHCĐ*

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

(V/v: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2018/QH13 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt năm ngày 26/11/2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.
- Căn cứ Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn.

Kính gửi Quý Cổ đông!

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn và Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn của năm 2016, 2017 với nội dung như sau:

I. Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn năm 2016 (tăng vốn từ 22 tỷ đồng lên 50,929 tỷ đồng):

1.1- Kế hoạch chào bán xin ĐHCĐ thông qua:

- Tổng số lượng cổ phần chào bán: 3.608.000 cổ phiếu, trong đó:
- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu: 858.000 cổ phiếu;
- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn: 2.750.000 cổ phiếu, giá chào bán 15.000 đồng/ cổ phiếu.
- Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến: 41.250.000.000 đồng (Bốn mươi một tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng).

1.2- Phương án sử dụng vốn theo Bản cáo bạch phát hành cổ phiếu ra công chúng

STT	Khoản mục sử dụng vốn	Phương án sử dụng vốn
1	Trả nợ vay ngân hạn Ngân hàng:	13.872.127.474
-	Ngân hàng Vietcombank Quảng Ninh	8.626.812.975
-	Ngân hàng BIDV Cẩm Phả	5.245.314.499
2	Bổ sung nguồn vốn thực hiện một số hợp đồng kinh tế	27.377.872.526

-	Hợp đồng kinh tế số 01-03 MBA 63/3-016/NPC-VEE ký với TCT Điện lực miền Bắc ngày 22/03/2016 về việc cung cấp, vận chuyển và lắp đặt 03 MBA 110KV/ 63MV (Mua dầu làm mát, chuyển mạch, dịch vụ vận chuyển)	10.542.000.000
-	Hợp đồng kinh tế ký với Ban quản lý dự án lưới điện - NPC ngày 17/03/2016 về việc cung cấp, vận chuyển và lắp đặt MBA cho TBA 110KV Tầng Loong 3: (Mua dây điện tử, Tôn silic, chuyển mạch, dàn tản nhiệt, dầu làm mát, dịch vụ vận chuyển)	16.835.872.526
	Tổng cộng	41.250.000.000

1.3- Kết quả chào bán như sau:

- Tổng số cổ phiếu chào bán: 2.892.910 cổ phiếu, trong đó:
- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu: 857.997 cổ phiếu;
- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn: 2.034.913 cổ phiếu, giá chào bán 15.000 đồng/ cổ phiếu.
- Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến: 30.523.695.000 đồng

1.4- Tình hình sử dụng vốn:

Công ty đã sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán để bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn từ ngày 22/11/2016 đến ngày 28/11/2016 với số tiền sử dụng 30,543 tỷ đồng.

Báo cáo sử dụng vốn của Công ty được Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán và đăng tải trên website công ty (<http://veecp.com/>).

II. Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn năm 2017 (tăng vốn từ 50,929 tỷ đồng lên 101,858 tỷ đồng):

2.1 Kế hoạch chào bán xin ĐHCĐ thông qua:

- Tổng số lượng cổ phần chào bán: 5.092.910 cổ phiếu; Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ với tỷ lệ chào bán 1: 1, giá chào bán 10.000 đồng/ cổ phiếu.
- Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến: 50.929.100.000 đồng.

2.2- Phương án sử dụng vốn theo Bản cáo bạch phát hành cổ phiếu ra công chúng

- Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến: 50.929.100.000 đồng. Số tiền huy động được từ đợt chào bán được Công ty sử dụng bổ sung nguồn vốn để đầu tư xây dựng nhà xưởng, mua sắm máy móc, thiết bị và bổ sung một phần vốn lưu động.

Stt	Khoản mục sử dụng vốn	Số lượng	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán (triệu đồng)	Các nguồn khác

1	Đầu tư xây dựng nhà xưởng chế tạo máy biến áp. Diện tích xây dựng 6.060 m2 (*)		60.000	23.929,1	36.070,9
2	Mua dây truyền máy cắt tôn tự động	2	40.000	16.000	24.000
3	Mua máy quấn dây trực đứng: 20-25T	2	9.000	4.500	4.500
4	Mua máy quấn dây trực ngang: 10 - 25T	4	8.000	4.000	4.000
5	Mua máy lọc dầu 6000 lít/h	2	5.000	2.500	2.500
	Tổng cộng		122.000	50.929,1	71.070,9

2.3- Kết quả chào bán như sau:

Tổng số cổ phiếu chào bán: 5.092.910 cổ phiếu, giá chào bán 10.000 đồng/ cổ phiếu.

Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến: 50.929.100.000 đồng

2.4- Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Báo cáo sử dụng vốn đến thời điểm 07/10/2018 của công ty như sau:

Công ty sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán để đầu tư, mua máy móc thiết bị (Dây chuyền máy cắt tôn) với giá trị thanh toán trước cho nhà cung cấp là 20,690 tỷ đồng (trong đó: sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán 10,943 tỷ đồng và nguồn vốn khác là 9,747 tỷ đồng). Số tiền còn lại thu được từ đợt chào bán chưa sử dụng: 39,941 tỷ đồng Công ty hiện đang gửi Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Quảng Ninh có kỳ hạn là 30,105 tỷ đồng, còn không kỳ hạn là 9,836 tỷ đồng.

Đến ngày 27/4/2018, Công ty chuyển gửi 30 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cẩm phả nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong thời gian chờ để đầu tư xây dựng nhà xưởng theo kế hoạch. Việc gửi số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu tại Ngân hàng thực hiện theo quyết định số 3079 ngày 15 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng quản trị công ty.

Báo cáo sử dụng vốn của Công ty được Công ty TNHH kiểm toán BDO thực hiện kiểm toán và đăng tải trên website công ty (<http://veecp.com/>).

Hiện tại, Công ty đã sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán để mua 1 máy lọc dầu: 1,650 tỷ đồng và trả lại nguồn vốn kinh doanh 8,186 tỷ đồng (do tạm ứng từ nguồn vốn kinh doanh cho Hợp đồng mua máy cắt tôn). Số tiền còn lại thu được từ đợt chào bán là 30 tỷ đồng, Công ty gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cẩm phả 18 tỷ đồng còn không kỳ hạn là 12 tỷ đồng.

III. Phương án tiếp tục triển khai việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

- Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông thông qua việc sử dụng số tiền còn lại của đợt chào bán vào việc đầu tư xây dựng nhà xưởng chế tạo thiết bị điện (dự

kiến sẽ sử dụng trong quý 2/2019.

- Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty căn cứ vào tình hình thị trường, tình hình đầu tư dự án xây dựng nhà máy sản xuất, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để triển khai việc tối ưu hóa việc sử dụng vốn và nâng cao hiệu quả trong việc đầu tư.

- Ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh, bổ sung phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông, công ty.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn! *Ch*

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu TCBV.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thành Biên

Nguyễn Thành Biên

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 26/11/2014;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm phả được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 02 tháng 04 năm 2016;
 - Căn cứ Nghị quyết 328/2018/NQ-ĐHCD ngày 27 tháng 4 năm 2018 của đại hội đồng cổ đông thường niên công ty năm 2018;
 - Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát công ty ban hành kèm theo Quyết định số 478/QĐ-VEE-BKS ngày 02 tháng 05 năm 2018;
 - Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2018 do Công ty lập và Báo cáo kiểm toán số 190319.016/BCTC.QN ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện .
 - Căn cứ các chế độ chính sách quản lý hiện hành của Nhà nước và các Quy chế Quản lý ban hành trong nội bộ công ty cổ phần Thiết bị điện cẩm phả;
- Ban Kiểm soát Công ty báo cáo việc thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

PHẦN I

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- 1.1- Ban Kiểm soát công ty đã triển khai chương trình, kế hoạch công tác của ban; phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban phù hợp với luật doanh nghiệp và điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.
- 1.2- Giám sát các hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị; hoạt động điều hành của Ban giám đốc thông qua họp Hội đồng quản trị, họp công tác điều hành và các báo cáo quản trị nội bộ.

1.3 -Tổ chức hoạt động kiểm soát 6 tháng, 9 tháng và năm 2018, cụ thể:

-Kiểm soát tiến độ thực hiện công tác đầu tư theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

- Kiểm soát việc huy động vốn từ các nguồn cho sản xuất kinh doanh, tài trợ cho các dự án đầu tư.

- Kiểm soát việc phân phối tiền lương và các khoản thu nhập khác cho người lao động.

- Kiểm soát việc chấp hành các qui chế, qui định, các nghị quyết của HĐQT ban hành.

PHẦN II

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC

2.1 Kết quả giám sát hoạt động điều hành của HĐQT:

HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo mục tiêu chiến lược phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua ủy quyền. Năm 2018 Hội đồng quản trị đã ban hành 23 nghị quyết, 11quyết định, 3 biên bản, 01 quy định , 02 quy chế trong đó có các nghị quyết quan trọng như là:

- Nghị quyết HĐQT phê duyệt dự án đầu tư và chỉ định nhà thầu dự án đầu tư mua sắm phần mềm Bravo.

- Nghị quyết HĐQT phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư dự án khu xưởng sản xuất chế tạo thiết bị điện tại Phường Cẩm Thạch Cẩm phả Quảng Ninh.

- Nghị quyết HĐQT phê duyệt lựa chọn nhà thầu mua sắm hệ thống máy phun bi làm sạch vỏ MBA của dự án nghiên cứu đầu tư nâng cấp làm chủ dây truyền công nghệ, thiết kế sản xuất hợp bộ máy biến áp phòng nổ công suất đến 1250KVA sử dụng trong khai thác hầm lò.

- Nghị quyết HĐQT thực hiện dự án đầu tư khu nhà thương mại dịch vụ Cẩm thủy - Cẩm phả Quảng Ninh.

- Nghị quyết HĐQT về việc hủy đăng ký thông tin đại chúng tại Ủy ban CKNN, hủy đăng ký giao dịch Upcom.

Các quyết định quan trọng của HĐQT như là:

- Quyết định HĐQT về việc ban hành quy chế khoán doanh thu bán hàng .
- Quyết định HĐQT phê duyệt dự toán vật tư và phụ kiện MBA 110 Kv

2.2 Kết quả giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ điều hành theo phân công nhiệm vụ của các thành viên trong từng lĩnh vực cụ thể :

- Trong năm đã có gắng tích cực điều hành tiến độ sản xuất đạt giá trị Doanh số là: 391.285 Tr đ/KH 397.977 Tr.đ đạt 98,34% KH năm.

- Công tác an toàn về người được đảm bảo không xảy ra vụ việc nào.

- Công tác kỹ thuật – Quản lý chất lượng: áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015, thực hiện tốt các dịch vụ sau bán hàng, chủ động ghi nhận các hạn chế trong quá trình cung cấp sản phẩm đề xuất bổ sung thiết kế cho phù hợp. nội qui, quy trình sản xuất đảm bảo chất lượng sản phẩm trong công ty; các quyết định quản lý khác để tăng cường trách nhiệm và quản trị chi phí.

- Công tác thị trường đã tích cực bám sát để tham gia đấu thầu, chào giá cạnh tranh cung cấp các thiết bị điện là sản phẩm chính của công ty như máy biến áp phân phối 110kv. Đối với sản phẩm khác của công ty như tủ bảng điện, aptomat, khởi động từ vv, năm 2018 Công ty cũng đã cố gắng duy trì tìm kiếm thị trường trong ngoài TKV để cung cấp sản phẩm.

2.3 Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 theo NQĐHĐCĐ:

TT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % năm	Tỷ lệ % cùng kỳ
I	Sản phẩm chủ yếu					
1	Sửa chữa thiết bị điện					
	Sửa chữa động cơ các loại	Cái	110	89	80,9	50,71
	Sửa chữa biến thế dầu + khô	Cái	08	10	125,0	76,9
	Sửa chữa biến thế phòng nổ	Cái	7	01	14,3	-
	Sửa chữa máy biến áp 110 KV	Cái		10	-	-
	Sửa chữa tủ 6 KV	Cái		10	-	-

2	Chế tạo thiết bị								
	Biến thế dầu + khô điện áp dưới 110kV	Cái	44	15	34,1	71,43			
	Biến thế dầu điện áp 110kV	Cái	28	28	100,0	107,7			
	Trạm biến áp di động phòng nổ	Trạm	10	03	30,0	150,0			
	Trạm trọn bộ kiểu kios	Trạm	2	06	300,0	600,0			
	Khởi động từ phòng nổ	Cái	20	30	150,0	500,0			
	Biến thế chiếu sáng phòng nổ	Cái	15	13	87,0	162,5			
	Biến thế khoan phòng nổ	Cái	15	06	40,0	33,3			
	Máy hàn kiểu kín, hồ	Cái	12	07	58,33	116,7			
	Tủ cao hạ áp, đo đếm điện năng PN	Cái	16	06	37,5	300,0			
	Tủ khởi động mềm, biến tần PN	Cái	8	05	62,5	125,0			
	Cầu dao các loại	Bộ							
	Quạt gió lò phòng nổ	Cái	10	05	50,0	-			
	Chống sét van 6 Kv	Cái		01	-				
3	Chế tạo phụ tùng								
	Chổi than điện	Viên	15,000	13.241	113,3	155,4			
	Joong + đệm múp nối các loại	Cái	3,000	2.933	97,8	189,1			
	Cao su vá cáp	Kg	2,000	1.908	95,0	209,2			
4	Xây lắp công trình điện	Tr.đ	500	1.115	220,0	614,5			
5	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	Tr.đ	1,000	1.828	182,8	220,3			
II	Doanh thu	Tr.đ	397.977	391.285	98,34	102,0			
1	Doanh thu cơ khí	Tr.đ	397.977	391.285	98,34	102,0			
	Doanh thu trong TKV	Tr.đ	24.817	22.786	91,82	150,3			
	Doanh thu ngoài TKV	Tr.đ	373.160	368.499	98,8	100,1			
III	Lợi nhuận	Tr.đ	10.978	32.299	294,2	277,5			
IV	Lao động tiền lương								
	- LDBQ trong danh sách	Người		278					
	- Tổng quỹ lương	Tr.đ		24.324					
	- Thu nhập TLBQ ng/ tháng	1000 đ	8.219	8.323	101,2				

V	Chi cổ tức	Tr.đ	Từ 7%	10%	142	142
VI	Nộp Ngân sách					
	- Phải nộp	Tr.đ		10.151		
	- Đã nộp	Tr.đ		9.965	98	

Đánh giá tình hình thực hiện KHSXKD so với kế hoạch và so với thực hiện năm trước :

1. Về sản lượng Nhìn chung kế hoạch sản lượng sản phẩm của Công ty hoàn thành so với điều chỉnh kế hoạch; sản phẩm chiếm tỷ trọng lớn trong kế hoạch doanh thu là máy biến áp 110 kV đạt 28/28 cái = 100 % KH năm .

2. Về Doanh thu : Tổng giá trị doanh thu đạt 391.285/397.977 tr.đ = 98,34% KH năm, so với thực hiện năm trước vượt 1%. Trong đó giá trị tiêu thụ trong thị trường Than đạt 22.786/24817 tr.đ đạt 91,82% KH; tiêu thụ ngoài than đạt 368.499 tr.đ đạt 98,8% KH.

3. Về lao động tiền lương : Số lao động bình quân năm là 278 người giảm 49 người Bằng 15%, nguyên nhân do cơ cấu lại lao động .

4. Về lợi nhuận : đạt 32.299 tr.đ tăng so với kế hoạch 21.321 tương ứng vượt 358% do trong năm Công ty đã định mức lại tiêu hao NVL ,định mức nhân công áp dụng các biện pháp tiết kiệm chi phí giảm giá thành .

5. Chia cổ tức : đạt 10/7% năm KH = 143% kế hoạch

6. Tình hình nghĩa vụ với ngân sách nhà nước : Trong năm công ty nộp ngân sách Nhà nước 10.151Tr đ đạt gần 100%.

PHẦN III BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2018

3.1. Báo cáo tài chính Năm 2018 (Đã được kiểm toán)

Đvt: Triệu đồng

T	CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	CL	Tỷ lệ %
T						
A	B	C	1	2	3=1-2	4=3/2
A	Tài sản ngắn hạn	100	302.243	198.686	103.557	52,1
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	77.317	66.461	10.856	16,3

2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-	-	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	133.599	67.278	66.321	98,6
4	Hàng tồn kho	140	90.429	63.850	26.579	41,6
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	898	1.097	-199	-18,1
B	Tài sản dài hạn		63.699	19.069	118,	0,6
1	Các khoản phải thu dài hạn	210				
2	Tài sản cố định	220	62.895	18.213	44.682	245,3
	- TSCĐ Hữu hình	221	62.895	18.213	44.682	245,3
	- TSCĐ thuê tài chính	224	-	-	-	
	- TSCĐ vô hình	227	-	-	-	
3	Bất động sản đầu tư	230	-	-	-	
4	Tài sản dở dang dài hạn	240	804	856	-52	-6,1
5	Đầu tư tài chính dài hạn	250	-	-	-	
6	Tài sản dài hạn khác	260	-	-	-	
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=110+200)		365.942	217.755	75.389	68,1
C	Nợ phải trả	300	211.899	90.996	120.903	132,8
I	Nợ ngắn hạn	310	170.543	60.283	110.260	183
1	Phải trả người bán	311	117.905	39.307	27.710	70,5
2	Phải trả người lao động	314	5.974	3.356	2.618	78,0
3	Vay ngắn hạn ngân hàng	320	31.793	-	31.793	-
4	Phải trả khác		14.903	13.577	1.326	9,77
I	Nợ dài hạn	330	37.768	30.713	7.055	23,0
1	Vay dài hạn NH		10.239	-	10.239	
D	Nguồn vốn chủ sở hữu	400	154.042	126.759	27.283	21,5
I	Vốn chủ sở hữu	410	150.881	120.258	30.623	25,5
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411a	101.858	101.858	0	
	-CPPT có quyền biểu quyết	411a	101.858	101.858	0	
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	10.095	10.095	0	
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	6.952	3.796	3.156	83,1
4	LN chưa phân phối kỳ này	421	31.975	4.509	27.466	-
I	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	3.161	6.501	(2.760)	-42,5
I	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	365.942	217.755	75.408	68,1

*Phân tích, đánh giá một số chỉ tiêu thông qua báo cáo tài chính chưa được kiểm toán ta có:

1. Tổng tài sản của công ty tăng so với số đầu năm là: 148.187Tr.đ, tương đương tăng 68,1%, do cả tài sản ngắn hạn và dài hạn cùng tăng.

1.1 Tài sản ngắn hạn tăng tại thời điểm 31/12 là 103.557 tr.đ tương ứng tăng 52,1% so với đầu năm. Trong đó chủ yếu ở hai chỉ tiêu chính :

- Nợ phải thu khách hàng trong tháng 12/2018 công ty chưa thu hồi được công nợ nên công nợ phải thu tăng lên 66.321tr.đ, lý do doanh thu xuất vào cuối tháng 12 /2018, công ty chưa làm thủ tục để thanh toán được trong năm. Công ty cần xây dựng quy chế quản lý nợ phải thu, định mức được dư nợ bình quân năm để là chỉ tiêu đánh giá so sánh làm giảm được số dư nợ bình quân xuống sẽ góp phần tăng nhanh vòng quay vốn cũng như tăng hiệu quả sử dụng vốn.

- Hàng tồn kho tăng là 26.579 tr.đ tương ứng 41,6% so với số đầu năm, chủ yếu là chi phí sản phẩm dở dang tăng 40.200 tr đồng ; thành phẩm tồn kho cũng tăng so với đầu năm 974 tr.đ do chi phí sản phẩm dở dang tăng là Công ty đang trong quá trình sản xuất.

Như vậy việc tăng tài sản chủ yếu là ngắn hạn ở trên như hàng tồn kho, nợ phải thu là các chỉ tiêu tăng dẫn đến làm giảm vòng quay vốn.

2. Phân tích về nguồn vốn:

2.1 Nợ phải trả tăng so với đầu năm là 40.364 trđ tương ứng tăng 44,3% do:

-Nợ ngắn hạn tăng 110.292tr.đ tương ứng tăng 183,0%, trong đó chủ yếu tăng 3 chỉ tiêu chính: tăng nợ phải trả khách hàng là 27.710 tr.đ, tăng dư vay ngắn hạn và dài hạn các ngân hàng là 42.032Tr.đ, dư phải trả người lao động tăng 2.618 tr.đ là Công ty trích lập quỹ lương dự phòng năm 2019 .

- Nợ dài hạn tăng so với đầu năm 34,6% do vay dài hạn tăng là 10.239 tr đ , Quỹ phát triển KH&CN tăng 3.588 Tr đ, còn chi phí trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm giảm 3.185 tr đ.

2.2 Vốn chủ sở hữu không tăng :

- Lợi nhuận kỳ này chưa phân phối là : 31.975 tr đồng
- Nguồn kinh phí tạm cấp cho dự án khoa học nghiên cứu đầu tư nâng cấp làm chủ dây chuyền công nghệ đến thời điểm 31/12/2018 là 7.195 Tr đ, kinh phí đã sử dụng là: 8.166 Tr đ,chi quá nguồn kinh phí dự án đã cấp là -970 Tr đ.

3.2.Tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2018 -2019:

2. Thực hiện các dự án đầu tư năm 2018:

- Tổng số tiền là: 51.234.577.767 đồng.

TT	Tên dự án/ Gói thầu	Đã thực hiện (đồng)
A	Công trình chuyển tiếp 2017 đã thực hiện xong năm 2018	37.197.123.012
1	DA: mua sắm máy lọc dầu	1.650.000.000
2	Dây chuyển máy cắt tôn tự động	35.547.123.012
B	Kết quả thực hiện đầu tư năm 2018	
I	DA: Nghiên cứu đầu tư nâng cấp làm chủ dây chuyền công nghệ, thiết kế, sản xuất hợp bộ MBA PNCS đến 1250KVA, sử dụng trong khai thác than hầm lò và các công trình ngầm.	
1	Nguồn vốn ngân sách đã thực hiện xong năm 2018	4.383.121.600
1.1	Gói thầu: Cung cấp các thiết bị đo lường thông số kỹ thuật máy biến áp	3,163,600,000
1.2	Gói thầu: Cung cấp các thiết bị thử nghiệm, đo lường cách điện máy biến áp	1.219.521.600
2	Nguồn vốn đối ứng đã thực hiện năm 2018	9.654.333.155
2.1	Phần mềm thiết kế 3D + máy tính và máy in	354.536.364
2.2	Giá ghép tôn lõi MBA	3.718.155.801
2.3	Hệ thống phun bi làm sạch vỏ MBA	2.675.387.200
2.4	Hệ thống phun sơn vỏ máy biến áp	1.535.000.000
2.5	Gói thầu: Mua máy nén khí, sấy khí, lọc khí, bình chứa khí.	478.682.790
2.6	Máy chủ Sơ vơ	199.850.000
2.7	Mua phần mềm quản lý Bravo	692,721,000

Nhận xét:

Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2018 chưa đạt so với Nghị quyết ĐHCĐ mà toàn bộ XDCCB năm 2018 thực hiện là 51.235 Tr.đ là các công trình chuyển tiếp của năm 2017 chuyển sang . Năm 2019 công ty cần xem xét điều chỉnh lập kế hoạch đầu tư cả về thời gian thực hiện dự án, tiến độ hoàn thành, phải có báo cáo theo dõi việc sử dụng vốn cho từng dự án để tăng cường quản lý công tác đầu tư bám sát hơn nghị quyết HĐQT đã đề ra.

3.3.Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính thời điểm 31/12/2018

TT	CHỈ TIÊU	Năm trước	Năm nay	Số tuyệt đối	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3=2-1	4=3/1
1	Hệ số bảo toàn vốn	1,86	1,28	(0,58)	(0,3)
2	Hệ số thanh toán nhanh	1,15	0,45	(0,7)	(0,6)
3	Hệ số Nợ phải trả/vốn CSH	1,53	1,35	(0,18)	(0,1)
4	Hệ số phân ánh cơ cấu tài sản				
	- Tỷ lệ đầu tư vào TS ngắn hạn	0,912	0,172	(0,74)	(0,8)
	- Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	0,088	0,815	0,727	8,3
5	Hệ số và khả năng sinh lời				
	-Tỷ suất sinh lời của TS (ROA)	0,053	0,097	0,044	0,8
	-Tỷ suất sinh lời trên VCSH (ROE)	0,12	0,23	0,11	0,9
6	Vòng quay vốn lưu động	1,81	2,97	1,16	0,6

Đánh giá các chỉ tiêu so với thực hiện năm trước:

Chỉ tiêu 1: Hệ số bảo toàn vốn > 1 cụ thể năm nay đạt = 1,28 là bảo toàn tốt .
 Năm 2018 Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng theo chế độ quy định đối với những tài sản tiềm ẩn rủi ro như : dự phòng công nợ phải thu khó đòi, dự phòng bảo hành sản phẩm.

Chỉ tiêu 2: hệ số thanh toán nhanh năm 2018 cao hơn năm trước thể hiện khả năng thanh toán chủ động hơn do dư tiền mặt và hàng tồn kho giảm mạnh vào cuối năm như phân tích ở trên.

Chỉ tiêu 3: hệ số nợ phải trả/vốn CSH là chỉ tiêu quan trọng để đánh giá độ an toàn trong sử dụng vốn, năm nay công ty đạt 1,35 lần tương ứng giảm 0,1% so năm trước là tốt, Công ty cần tranh thủ chính sách được miễn giảm thuế Thu nhập Doanh nghiệp cho những năm tới, giảm chi phí, tăng lợi nhuận để đầu tư xây dựng cơ bản.

Chỉ tiêu 4: - Phản ánh cơ cấu tài sản chiếm trong tổng tài sản ta có 17,2% vốn đầu tư vào tài sản ngắn hạn , vốn đầu tư vào tài sản dài hạn là 81,5 % cho thấy việc đầu tư vào TSCĐ là có tiến triển, Công ty cần tăng cường tiến độ thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch để đáp ứng với quy mô sản xuất cũng như tác độ tăng trưởng những năm tới.

Chỉ tiêu 5:-Khả năng sinh lời trên tổng tài sản đạt 0,097 lần tăng so năm trước, do năm nay lợi nhuận tăng cao, được miễn thuế TNDN cho các sản phẩm là khoa học công nghệ.

- Khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu năm nay tăng so với năm trước do lợi nhuận năm nay tăng cao.

Chỉ tiêu 6: Năm 2018 vòng quay vốn đạt 2,97 v tăng so với năm trước 0,6 %. Do vậy công ty cần có giải pháp như là tăng doanh thu, giảm dư nợ bình quân các tài sản ngắn hạn là dư nợ phải thu, dư nợ hàng tồn kho nhằm tăng vòng quay vốn để tăng hiệu quả sử dụng vốn cho công ty.

PHẦN IV KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2018 đã đạt được các chỉ tiêu quan trọng về an toàn sản xuất, về bảo toàn vốn, về lợi nhuận sản xuất kinh doanh. Tuy vậy, còn một số chỉ tiêu chính như doanh thu, đầu tư xây dựng cơ bản chưa đạt theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra.

Báo cáo tài chính năm của Công ty do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đã phản ánh trung thực tình hình tài chính vào ngày 31/12/2018; theo đánh giá của Ban kiểm soát từ số liệu đã được phân tích ở trên thì tình hình tài chính của Công ty là an toàn về tài chính và bảo toàn được vốn.

Để tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tiếp theo, công ty cần xây dựng hệ thống quản trị nội bộ phù hợp; đặc biệt quan tâm đào tạo, tuyển dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng thường niên Công ty năm 2019-2020./.

Nơi nhận:

- BC ĐHCĐ công ty
- HQQT công ty
- Các cổ đông
- Lưu BKS, VP

T.M BAN KIỂM SOÁT



(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Lại

CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 247./TTTr-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 4 năm 2019

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo
tài chính năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà
xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng
khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi
hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm
Phả.

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành và thực hiện kiểm toán các báo
cáo tài chính của Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên
năm 2019 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong số công ty kiểm
toán trong Danh sách Công ty Kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để
tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý theo
yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu TCHC.



Nguyễn Thị Lại

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44.../TT-ĐHDCĐ

Quảng Ninh, ngày 04 tháng...t. năm 2019

V/v: sửa đổi bổ sung Điều lệ hoạt động
Công ty

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

Kính gửi: Quý cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả như sau.

Nội dung sửa đổi:

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Quy định pháp lý
Khoản 2 phần mở đầu: Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số: 121/2012/TTBCT ngày 26 tháng 07 năm 2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng	Sửa thành: Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số: 95/2017/TT- BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP.	Sửa phù hợp với quy định do văn bản thay đổi.
Khoản 4 Điều 2. Vốn điều lệ 4. Công ty là Công ty Liên kết với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, do Tập đoàn chi phối thông qua tỷ lệ nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty. - Ngoài các quy định trong Điều lệ này, Công ty có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty Liên kết với Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy chế quản lý trong nội bộ Tập đoàn mà “Công ty là một đơn vị thành viên liên kết”.	Bỏ nội dung này. Bổ sung nội dung quy định khoản 6. Người đại diện pháp luật công ty: Trách nhiệm người đại diện pháp luật của công ty thực hiện theo quy định tại Điều 14 Luật Doanh nghiệp	Điều lệ mẫu (ban hành theo thông tư 95/2017/TT -BTC) không quy định nội dung này. Phù hợp với quy định tại Luật DN

<p>Khoản 2 Điều 20 Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc các chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh tính theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)</p>	<p>Sửa thành: Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 21 Điều lệ mẫu (ban hành theo thông tư 95/2017/TT-BTC)</p>
<p>Khoản 3 Điều 20: Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Điều 34 Điều lệ này</p>	<p>Sửa thành: Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp</p>	<p>Điều 21 Điều lệ mẫu (ban hành theo thông tư 95/2017/TT-BTC)</p>
	<p>Bổ sung khoản 4 Điều 20: 5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định</p>	<p>Điều 21 Điều lệ mẫu (ban hành theo thông tư 95/2017/TT-BTC)</p>
<p>Khoản 8 Điều 21 Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Sửa thành: Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 22 Điều lệ mẫu (ban hành theo thông tư 95/2017/TT-BTC)</p>

<p>Bỏ khoản 3, khoản 4 Điều 24 Điều lệ công ty:</p>		<p>Đã điều chỉnh thành khoản 2, 3 Điều 24a của Điều lệ.</p>
	<p>Bổ sung Điều 24a: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i. Các thông tin khác (nếu có). <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng</p>	<p>Điều 25 Điều lệ mẫu (ban hành theo thông tư 95/2017/TT-BTC)</p>

	<p>quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 114 Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>Khoản 6 Điều 24 Điều lệ</p> <p>6. HĐQT có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới thay thế chỗ trống bất ngờ phát sinh trong HĐQT và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>	<p>Bổ khoản 6 Điều 24 Điều lệ</p>	<p>Luật không định</p> <p>DN quy</p>

	<p>Bổ sung Điều 32a: Ứng cử, đề cử kiểm soát viên</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24a Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử</p>	<p>Điều 36 Điều lệ mẫu (ban hành theo thông tư 95/2017/TT-BTC)</p>
<p>Khoản 2 Điều 32 Điều lệ</p> <p>2. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý khác. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.</p>	<p>Sửa thành</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</p>	<p>Quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định 71/2017 NĐ-CP</p>
<p>Khoản 5, 6 Điều 32 Điều lệ công ty</p> <p>5. Giới thiệu và đề cử Ban kiểm soát.</p> <p>Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được</p>	<p>Bổ khoản 5, 6 Điều 32 Điều lệ công ty</p>	<p>Đã cập nhật thành Điều 32a.</p>

<p>đề cử tối đa ba ứng viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>6. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>Sửa nội dung khoản 7 Điều 32 Điều lệ công ty:</p> <p>b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Điều 37 Điều lệ mẫu (ban hành theo thông tư 95/2017/TT -BTC)</p>
<p>Sửa nội dung khoản 7 Điều 32 Điều lệ công ty:</p> <p>b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Sửa nội dung khoản 7 thành:</p> <p>b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận.</p>	<p>Điều 37 Điều lệ mẫu (ban hành theo thông tư 95/2017/TT -BTC)</p>
<p>Khoản 3 Điều 36 Điều lệ công ty</p> <p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân nào mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p>Sửa thành:</p> <p>3. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Công ty không được thực hiện các giao dịch sau:</p> <p>a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.</p> <p>b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:</p> <p>- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, các người quản lý khác và người có liên quan của các đối</p>	<p>Khoản 3 Điều 26 Nghị định 71/2017/NĐ -CP</p>

	<p>trọng này;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp.
--	---

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 biểu quyết thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo nội dung trên và giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty ký ban hành Điều lệ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu HS, TC-BV.



Nguyễn Thành Biên

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIỆT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44.4./TTTr-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4. năm 2019

V/v: sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị
Công ty

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả;

Kính gửi Quý Cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả như sau:

Nội dung sửa đổi:

Nội dung Quy chế quản trị Công ty hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Quy định pháp lý
Khoản 2.7 Điều 2 2.7 “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp năm 2014	Sửa thành: 2.8 “Những người có liên quan” có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong Điều 4, khoản 17 của Luật doanh nghiệp; Điều 6, khoản 34 của Luật Chứng khoán	Theo quy định tại Điều 1 Điều lệ mẫu ban hành theo TT 95/2017/TT-BTC
Khoản 4.2 Điều 4 4.2 Người đại diện theo pháp luật ký Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng gửi và công bố thông tin với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chậm nhất là mười (10) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, đồng thời đăng tải trên Website của Công ty đề cổ đông tiếp cận. Nội dung Thông báo này được lập theo mẫu Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/9/2017 của	Sửa thành: 4.2 Người đại diện theo pháp luật ký Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng gửi và công bố thông tin với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Việc thông báo họp ĐHCĐ và chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định tại Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/9/2017 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, đồng thời đăng tải trên	Quy định tại Điều 10 Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/9/2017 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam

<p>Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam</p>	<p>Website của Công ty để cổ đông tiếp cận.</p>	<p>Quy định tại Điều 24a Điều lệ Công ty</p>
<p>Điều 13 Quy chế quản trị công ty: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng liên tục có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười) đến dưới 20% (hai mươi) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 20% (hai mươi) đến dưới 30% (ba mươi) được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% (ba mươi) đến dưới 40% (bốn mươi) được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% (bốn mươi) đến dưới 50% (năm mươi) được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% (năm mươi) đến dưới 60% (sáu mươi) được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên. Trường hợp ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị đã được xác định từ trước. Công ty phải công bố thông tin lý lịch của các ứng viên trong văn kiện, tài liệu của Đại hội.</p>	<p>Sửa thành. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sau (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu hợp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Khoản 8 Điều 153 Luật doanh nghiệp</p>
<p>Điều 17. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị 17.1 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số Thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số Thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số Thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Sửa thành: - Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Khoản 8 Điều 153 Luật doanh nghiệp</p>

<p>Điều 21 Quy chế</p> <p>Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười) đến dưới 20% (hai mươi) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% (hai mươi) đến dưới 30% (ba mươi) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% (ba mươi) đến dưới 40% (bốn mươi) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% (bốn mươi) đến dưới 50% (năm mươi) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% (năm mươi) đến dưới 60% (sáu mươi) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên</p>	<p>Sửa thành:</p> <p>Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên</p>	<p>Phù hợp với quy định tại Điều 32a Điều lệ công ty.</p>
--	---	---

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 biểu quyết thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả và giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty ký ban hành.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu TCBV.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)

Nguyễn Thành Biên

CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: $\Lambda\Omega$.../TTTr-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2019

V/v: bổ sung người đại diện theo
pháp luật của Công ty

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả;

Kính gửi Quý Cổ đông!

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn về tổ chức quản lý, hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc bổ sung Người đại diện theo pháp luật của Công ty như sau:

1. Thông qua số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty: 02 người đại diện theo pháp luật Công ty.

1.1- Thông qua việc bổ sung Người đại diện theo pháp luật của công ty.

- Số lượng người đại diện pháp luật bổ sung: 01 người

- Người đại diện theo pháp luật bổ sung:

+ Họ và tên: Nguyễn Thành Biên

- Giới tính: Nam

+ Chức danh: Chủ tịch HĐQT

+ Ngày sinh: 10/08/1952 - Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

+ CMND số: 040052000007 - Cấp ngày: 31/01/2013 - Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.

+ Nơi đăng ký hộ khẩu: Số 10, dãy G6 khu đô thị Nam Thăng Long Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.

+ Chỗ ở hiện tại: Số 10, dãy G6 khu đô thị Nam Thăng Long Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.

1.2- Người đại diện theo pháp luật của Công ty sau khi bổ sung:

- **Chủ tịch HĐQT:**

+ Họ và tên: Nguyễn Thành Biên

- Giới tính: Nam

+ Chức danh: Chủ tịch HĐQT

+ Ngày sinh: 10/08/1952 - Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

+ CMND số: 040052000007 - Cấp ngày: 31/01/2013 - Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.

+ Nơi đăng ký hộ khẩu: Số 10, dãy G6 khu đô thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.

+ Chỗ ở hiện tại: Số 10, dãy G6 khu đô thị Nam Thăng Long Phú Thượng, Tây Hồ,

Hà Nội.

- Giám đốc Công ty:

- + Họ và tên: Vương Hải Sơn - Giới tính: Nam
- + Chức danh: Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty.
- + Ngày sinh: 07/12/1971 - Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- + CMND số: 022071001638 - Cấp ngày 01/03/2017 - Nơi cấp Quảng Ninh
- + Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 6, khu 5A, phường Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
- + Chỗ ở hiện tại: Tổ 6, khu 5A, phường Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh.

2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn Người đại diện theo pháp luật.

2.1- Ông Vương Hải Sơn - Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty.

+ Có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Người đại diện theo pháp luật trong các hoạt động thuộc lĩnh vực hành chính và làm việc với các cơ quan chức năng.

2.2- Ông Nguyễn Thành Biên - Chủ tịch HĐQT Công ty.

+ Có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Người đại diện theo pháp luật trong toàn bộ hoạt động của Công ty.

- Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về những vấn đề thuộc quyền hạn được phân bổ như trên theo luật định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT tiến hành thực hiện các công việc sau:

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty về Người đại diện theo pháp luật với những nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua như trên.

- Ký các văn bản, tài liệu với các cá nhân được bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật của Công ty; tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký thay đổi số lượng người đại diện theo pháp luật tại Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Quảng Ninh, bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo yêu cầu, đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, liên quan đến việc thực hiện thủ tục bổ sung Người đại diện theo pháp luật đã nêu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu TCBV.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Biên

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/2019/BB-ĐHQĐ

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 04 năm 2019

(DỰ THẢO)

BIÊN BẢN

**HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

Hôm nay, vào lúc 8^h30 ngày 20 tháng 04 năm 2019 tại Hội trường Công ty, số 822 đường Trần Phú, phường Cẩm Thạch, TP.Cẩm Phả, Quảng Ninh, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả đã tiến hành tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, cụ thể như sau:

I. PHẦN THỨ NHẤT - KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Thành phần tham dự Đại hội

- Ông Nguyễn Thành Biên - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
- Các Thành viên HĐQT;
- Các Thành viên Ban Kiểm soát;
- Cổ đông Công ty.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

- Ông Nguyễn Văn Dũng- Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội cổ đông như sau:
 - Cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền tham dự đại hội người. Sở hữu và đại diện sở hữu số cổ phần ... cổ phần.
 - Tỷ lệ:%.

- Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đã hoàn thành thủ tục tham dự Đại hội theo quy định của quy chế Đại hội. Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại Đại hội đều đủ điều kiện tham dự Đại hội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty đã có đủ điều kiện tiến hành một cách hợp pháp, hợp lệ.

3. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu

* Ông Nguyễn Văn Dũng giới thiệu chủ tọa Đại hội là Ông Nguyễn Thành Biên, chủ tịch HĐQT công ty; mời chủ tọa Đại hội lên điều hành Đại hội.

* Ông Nguyễn Thành Biên - Chủ tọa Đại hội đề cử danh sách:

Đoàn chủ tịch.

- 1. Ông Nguyễn Thành Biên - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
- 2. Ông Vương Hải Sơn - Ủy viên HĐQT
- 3. Ông Nguyễn Trọng Hùng - Ủy viên HĐQT
- 4. Ông Nguyễn Sơn Tùng - Ủy viên HĐQT
- 5. Ông Nguyễn Văn Giang - Ủy viên của bà Nguyễn Thị Nhung -Ủy viên

HĐQT.

- Các Cổ đông nhất trí cổ phần đạt 100 % thông qua danh đoàn chủ tịch

ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

* Ông Nguyễn Thành Biên – Chủ tọa Đại hội đề cử danh sách Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.

Ban Thư ký Đại hội:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng
2. Bà Hoàng Thị Thu

Ban kiểm phiếu:

1. Ông Lê Chung
 2. Ông Đặng Văn Quang
 3. Bà Ngô Thị Kim Dung
- Kết quả biểu quyết: có phần đạt 100% có đồng tham dự Đại hội nhất trí thông qua.

4. Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội

Ông Nguyễn Văn Dũng – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông qua Chương trình đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả do Ban tổ chức soạn thảo.

- Hình thức biểu quyết: bằng giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội
- Kết quả biểu quyết: ... có phần đạt 100% có đồng tham dự Đại hội nhất trí thông qua.

II. PHẦN THỨ HAI - CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Vương Hải Sơn – Giám đốc công ty:

- Trình bày trước Đại hội báo cáo số/BC-VÉE, ngày...../2019 báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019.

2. Bà Ngô Thị Kim Dung – Phó phòng KT-TC Công ty:

- Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

3. Bà Nguyễn Thị Lài – Trưởng Ban kiểm soát:

- Trình bày Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018 và giám sát hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Ban Giám đốc.

- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2018;

- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2019;

- Báo cáo việc sử dụng vốn chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2016, 2017.

- Báo cáo chi trả thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018; phương án chi trả thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019.

- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán năm 2019.

4. Ông Nguyễn Thành Biên – Chủ tịch HĐQT:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019.

- Tờ trình về việc rút đăng ký công ty đại chúng, rút đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và rút đăng ký giao dịch UPCOM thuộc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Thông qua phương án phát hành chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ.

5. Ông Nguyễn Đức Nguyên – Thư ký HĐQT:

- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty.
- Tờ trình bổ sung thêm người đại diện theo pháp luật của Công ty

6. Đại hội tiến hành biểu quyết đối với những vấn đề sau:

* Ông Nguyễn Thành Biên, Chủ tịch HĐQT, chủ tọa Đại hội lần lượt nêu các vấn đề xin ý kiến biểu quyết của Đại hội. Các nội dung được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ như sau:

6.1- Thông qua báo cáo số 237/BC- VEE, ngày 24/2/2019 báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, Kế hoạch sản xuất kinh doanh & đầu tư năm 2019.

1-Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

1.1- Kết quả thực hiện năm 2018, Công ty đạt các chỉ tiêu chủ yếu sau:

**Tổng giá trị các hợp đồng ký đến ngày 31/12/2018 là: 572,473/397.977 tỷ đồng đạt 143,8% kế hoạch năm.*

- *Giá trị sản xuất năm 2018 đạt 420,5 tỷ đồng*

- Tổng doanh thu bán hàng năm 2018 là: 391,285 / 397,977 tỷ đồng đạt 98,34% KH

năm

Trong đó: + Trong TKV là: 22,786/391.285 tỷ đồng đạt 5,82%

+ Ngoài TKV là: 368,499/391.285 tỷ đồng đạt 94,18%

- Lao động bình quân người: 278 người, so với năm 2017 giảm 49 người bằng 15%.

- Thu nhập bình quân: 8.323.000 đồng/người/tháng.

- Lợi nhuận năm đạt: 32,299 tỷ đồng.

- Chi trả cổ tức bằng tiền: 10/7% năm kế hoạch.

1.2- Các chỉ tiêu hiện vật:

TT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % năm	Tỷ lệ % so cùng kỳ
I	Sản phẩm chủ yếu					
1	Sửa chữa thiết bị điện					
	Sửa chữa động cơ các loại	Cái	110	89	80,9	50,71
	Sửa chữa biến thế dầu + khô	Cái	08	10	125,0	76,9
	Sửa chữa biến thế phòng nổ	Cái	7	01	14,3	-
	Sửa chữa máy biến áp 110 KV	Cái		10	-	-
	Sửa chữa tủ 6 KV	Cái		10	-	-
2	Chế tạo thiết bị					
	Biến thế dầu + khô điện áp dưới 110kV	Cái	44	15	34,1	71,43
	Biến thế dầu điện áp 110kV	Cái	28	28	100,0	107,7
	Trạm biến áp di động phòng nổ	Trạm	10	03	30,0	150,0
	Trạm trọn bộ kiểu kios	Trạm	2	06	300,0	600,0
	Attomat phòng nổ	Cái	25	35	140,0	218,7
	Khởi động từ phòng nổ	Cái	20	30	150,0	500,0
	Biến thế chiếu sáng phòng nổ	Cái	15	13	87,0	162,5
	Biến thế khoan phòng nổ	Cái	15	06	40,0	33,3
	Máy hàn kiểu kín, hở	Cái	12	07	58,33	116,7
	Tủ cao hạ áp, đo đếm điện năng PN	Cái	16	06	37,5	300,0

	Tủ khởi động mềm, biến tần PN	Cái	8	05	62,5	125,0
	Cầu dao các loại	Bộ				
	Quạt gió lò phòng nổ	Cái	10	05	50,0	-
	Chống sét van 6 Kv	Cái		01	-	
3	Chế tạo phụ tùng					
	Chổi than điện	Viên	15,000	13.241	113,3	155,4
	Joong + đệm múp nối các loại	Cái	3,000	2.933	97,8	189,1
	Cao su vá cáp	Kg	2,000	1.908	95,0	209,2
4	Xây lắp công trình điện	Tr.đ	500	1.115	220,0	614,5
5	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	Tr.đ	1,000	1.828	182,8	220,3
II	Doanh thu	Tr.đ	397.977	391.285	98,34	102,0
1	Doanh thu cơ khí	Tr.đ	397.977	391.285	98,34	102,0
	Doanh thu trong TKV	Tr.đ	24.817	22.786	91,82	150,3
	Doanh thu ngoài TKV	Tr.đ	373.160	368.499	98,8	100,1

1.2. Thực hiện các dự án đầu tư năm 2018:

- Tổng số tiền là: **51.915.947.133** đồng.

TT	Tên dự án/ Gói thầu	Đã thực hiện (đồng)
A	Công trình chuyển tiếp 2017 đã thực hiện xong năm 2018	34.307.672.000
1	DA: mua sắm máy lọc dầu	1,815,000,000
2	Dây chuyền máy cắt tôn tự động	32,492,672,000
B	Kết quả thực hiện đầu tư năm 2018	
I	DA: Nghiên cứu đầu tư nâng cấp làm chủ dây chuyền công nghệ, thiết kế, sản xuất hợp bộ MBA PNCS đến 1250KVA, sử dụng trong khai thác than hầm lò và các công trình ngầm.	
1	Nguồn vốn ngân sách đã thực hiện năm 2018	4.401.278.200
1.1	Gói thầu: Cung cấp các thiết bị đo lường thông số kỹ thuật máy biến áp	3,163,600,000
1.2	Gói thầu: Cung cấp các thiết bị thử nghiệm, đo lường cách điện máy biến áp	1,237,678,200
2	Nguồn vốn đối ứng đã thực hiện năm 2018	9.247.129.026
2.1	Phần mềm thiết kế 3D + máy tính và máy in	372,890,000
2.2	Giá ghép tôn lõi MBA	3,961,188,000
2.3	Hệ thống phun bi làm sạch vỏ MBA	2,500,000,000
2.4	Mua bi cho hệ thống	198,000,000
2.5	Hệ thống phun sơn vỏ máy biến áp	1,688,500,000
2.6	Gói thầu: Mua máy nén khí, sấy khí, lọc khí, bình chứa khí.	526,551,026
II	Dự án Khu xưởng chế tạo thiết bị điện.	
1	Dự án đã thực hiện xong năm 2018	109,153,703
1.1	Đánh giá tác động môi trường	109,153,703
III	Các công trình khác	
1	Các công trình đã thực hiện năm 2018	3.850.714.204
1.1	Mua phần mềm quản lý Bravo	692,721,000
1.2	Sửa chữa hệ thống PCCC	199,052,860

1.3	Công trình sửa chữa khu nhà kho vật tư thí nghiệm điện	1,578,000,000
1.4	Xây bờ kè taluy phía bắc và mương thoát nước	280,500,000
1.5	Công trình xây dựng rãnh thoát nước phía Đông nhà máy	99,000,000
1.6	Công trình chống sạt lở mái taluy	279,998,400
1.7	Công trình Chống đột gian nhà xưởng số 8	453,121,944
1.8	Công trình Sơn Epoxy sàn phòng sạch	268,320,000

Các hạng mục công trình chuyển sang năm 2019:

I	Dự án Khu xưởng sản xuất chế tạo máy thiết bị điện	150.0435.308.703
1	Dự án đang thực hiện chuyển sang năm 2019	1,213,780,000
2	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt hệ thống PCCC	2,342,375,000
3	Thiết kế và bố trí mặt bằng trọn bộ nhà máy	70,000,000
4	Thẩm tra thiết kế và dự toán công trình xây dựng nhà xưởng chế tạo MBA 220kV	19,000,000,000
5	Thiết kế, thi công xây dựng phần móng, nền và hoàn thiện xưởng chế tạo máy biến áp 220kV	44,000,000,000
6	Thiết kế, thi công xây dựng phần kết cấu thép xưởng chế tạo máy biến áp 220kV	83,700,000,000
7	Cung cấp và lắp đặt Hệ thống thử nghiệm MBA truyền tải 3 pha điện áp 220kV công suất đến 300MVA và MBA 1 pha 220kV công suất đến 150MVA	Đang thực hiện hợp đồng
8	Hợp tác kỹ thuật và cấp phép chuyển giao công nghệ (500.000EUR chưa gồm đào tạo, đi lại và các phí khác đã chuyển trả 200.000 EUR)	Đang chấm thầu
9	Cung cấp và lắp đặt lò sấy chân không làm nóng bằng dầu	Đang chấm thầu
	Cung cấp và lắp đặt máy quán dây trực đứng và trục ngang	
II	Các công trình khác	
	Các công trình chuyển sang năm 2019	8.577.645.000
1	Công trình: Tháo dỡ 05 nhà xưởng và xây dựng nhà bán mái	724,895,500
2	Công trình: Cải tạo cầu trục từ 2 tấn thành 3 tấn	51,749,500
3	Công trình: Xây dựng bờ kè bê tông cốt thép mái taluy	3,001,000,000
4	Dự án: Khu nhà thương mại dịch vụ tại P. Cẩm Thủy, TP. Cẩm Phả - Quảng Ninh đang chờ phê duyệt cấp Giấy phép xây dựng.	4.800.000.000

2. Kế hoạch SXKD và đầu tư 2019:

2.1- Kế hoạch SXKD năm 2019:

- Doanh thu là:

438.541,6 triệu đồng.

Trong đó: + Doanh thu trong TKV là: 39.699,5 triệu đồng.

+ Doanh thu ngoài TKV là: 398.842,1 triệu đồng

- Thu nhập bình quân: 7.500.000 đồng/người/tháng.

- Lợi nhuận: 29.000 triệu đồng.

- Chi trả cổ tức: 10% năm

- Thực hiện các khoản giao nộp và trích lập các quỹ theo quy định của Nhà nước

*Các chỉ tiêu hiện vật:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
I	Các chỉ tiêu chủ yếu			
1	Sửa chữa động cơ	Cái	137	
	Từ < 30 KW	Cái	25	
	Từ 40 KW đến 75KW	Cái	40	
	Từ 76KW đến 100KW	Cái	40	
	Từ 101 KW đến 250KW	Cái	16	
	Từ 251 KW đến 500KW	Cái	16	
2	Sửa chữa biến thế dầu + biến thế khô	Cái	22	
	Sửa chữa biến thế dầu phân phối các loại	Cái	14	
	Sửa chữa trạm biến áp phòng nổ các loại	Cái	08	
	Sửa chữa biến thế 110KV	Tr.đồng	6.000,0	
II	Chế tạo thiết bị			
1	Biến thế dầu dưới 110kV	Cái	45	
	Loại từ 180KVA đến 400 KVA	Cái	18	
	Loại từ 560KVA đến 750 KVA	Cái	16	
	Loại từ 1000KVA đến 2500 KVA	Cái	06	
	Loại từ 3.200KVA đến 10.000 KVA	Cái	05	
2	Biến thế dầu điện áp 110kV	Cái	36	
	Loại 25MVA	Cái	04	
	Loại 40MVA	Cái	20	
	Loại 63MVA	Cái	12	
3	Trạm biến áp di động phòng nổ	Trạm	15	
	Loại từ 240KVA đến 400 KVA	Trạm	03	
	Loại từ 630KVA đến 800 KVA	Trạm	06	
	Loại từ 1.000KVA đến 1.250 KVA	Trạm	06	
	Trạm trọn bộ kiểu kios	Trạm	04	
	Áp tô mát phòng nổ	Cái	50	
	Khởi động từ phòng nổ	Cái	50	
	Biến thế chiếu sáng phòng nổ	Cái	20	
	Biến thế khoan phòng nổ	Cái	10	
	Máy hàn kiểu kín, hở	Cái	10	
	Tủ điện cao, hạ thế.	Cái	10	
	Tủ biến tần phòng nổ	Cái	04	
	Tủ khởi động mềm phòng nổ	Cái	06	
	Quạt gió lò Phòng nổ	Cái	10	
4	Chế tạo phụ tùng:			
	Chôi than điện	Viên	15.000	
	Joong phốt các loại	Cái	3.000	
	Cao su vá cáp	Kg	2.000	
III	Xây lắp công trình điện	Tr.đ	2.500	
IV	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	Tr.đ	1.800	
V	Sửa chữa khác: Biến tần, KĐM, MCPN	Tr.đ	2.500	
VI	Tổng doanh thu	Tr.đ	438.541,6	
	- Doanh thu trong TKV	Tr.đ	39.699,5	

	- Doanh thu ngoài TKV	Tr.đ	398.842,1
VII	Lợi nhuận	Tr.đ	29.000
VIII	Lao động		
	- Thu nhập quân người/tháng	1.000 đ	7.500
IX	Chi cố tức	%	10

2.2- Các hạng mục dự án đầu tư năm 2019 như sau:

2.2.1- Đầu tư xây dựng: Khu xưởng chế tạo Thiết bị điện tại phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Kế hoạch và qui mô đầu tư dự án như sau:
- Xây dựng Khu xưởng chế tạo thiết bị điện với diện tích: 7.977,2m².
- Mua sắm thiết bị:

+ Cầu trục 140 tấn: 02 cái;	+ Lò sấy: 02 cái;
+ Cầu trục 100 tấn: 01 cái;	+ Thiết bị thí nghiệm: 01 hệ thống;
+ Cầu trục 30 tấn: 02 cái;	+ Hệ thống xử lý không khí: 01 hệ thống;
+ Cầu trục 10 tấn: 01 cái;	+ Khí nén và nước: 01 hệ thống;
+ Cầu trục 05 tấn: 03 cái;	+ Hệ thống PCCC, chống sét;
+ Xe đệm khí vận chuyển: 01 cái;	+ Hệ thống trạm điện;
+ Máy quấn dây trục đứng 10-:-20 tấn: 04 cái;	+ Mua máy hàn đồng, giá lắp bó dây,
+ Máy quấn dây trục ngang 10-:-20 tấn: 04 cái;	bàn lật bó dây, bàn ép bó dây, các
+ Máy lọc dầu 6000-:-8000 lít/h: 02 cái;	thiết bị công nghệ và đồ gá ...
+ Máy hút chân không: 01 cái;	

- Chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV

- Đầu tư mới thiết bị sản xuất và thiết bị thử nghiệm hiện đại, đồng bộ, phù hợp với việc chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV.

- Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh của dự án: **330.000 triệu đồng:**

TT	Cơ cấu vốn đầu tư	Thành tiền (Tr.đồng)
1	Chi phí xây dựng	70.000
2	Chi phí thiết bị	210.000
3	Chi phí tư vấn, thiết kế	2.500
4	Chi phí quản lý dự án, chi phí khác	1.500
5	Chi phí chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV	25.000
6	Chi phí dự phòng	21.000
	Tổng cộng:	330.000

2.2.2- Thực hiện tiếp dự án:

- Nghiên cứu đầu tư nâng cấp làm chủ dây chuyền công nghệ, thiết kế sản xuất hợp bộ máy biến áp phòng nổ công suất đến 1.250kVA, sử dụng trong khai thác than hầm lò và các công trình ngầm,

- Công ty thực hiện theo tiến độ của dự án đã được phê duyệt.

TT	Nguồn vốn ngân sách năm 2018 chuyển sang năm 2019	Thành tiền (đồng)
1	Gói thầu: Cung cấp các thiết bị thử nghiệm, đo lường dòng điện máy biến áp	4,389,000,000
2	Gói thầu: Cung cấp thép kỹ thuật điện	2,580,000,000

3	Gói thầu: Cung cấp thép hình chế tạo vỏ máy biến áp	943,879,484
	Tổng cộng:	7.912.879.484

2.2.3- Các công trình khác:

TT	Các công trình năm 2018 chuyển sang năm 2019	Thành tiền (đồng)
1	Công trình: Tháo dỡ 05 nhà xưởng và xây dựng nhà bán mái	724,895,500
2	Công trình: Cải tạo cầu trục từ 2 tấn thành 3 tấn	51,749,500
3	Công trình: Xây dựng bờ kè bê tông cốt thép mái taluy	3,001,000,000
4	Dự án: Khu nhà thương mại dịch vụ tại P. Cẩm Thủy, TP. Cẩm Phả - Quảng Ninh đang phê duyệt cấp Giấy phép xây dựng.	4.800.000.000
	Tổng cộng:	8.577.645.000

2.2.4- Ngoài các dự án đầu tư trên phân phát sinh về sửa chữa lớn và các dự án đầu tư mới trong năm Hội đồng quản trị Công ty tiến hành họp ra nghị quyết phê duyệt và quyết định bổ sung kịp thời theo quy định của Luật đầu tư.

ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT Công ty chỉ đạo tiến hành các thủ tục, thực hiện việc đầu tư máy móc, thiết bị và đầu tư xây dựng nhà xưởng phù hợp với từng giai đoạn theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty và các quy chế đầu tư thiết bị, quy chế xây dựng của công ty đồng thời cần đối các nguồn vốn đầu tư (vốn tự có, vốn chào bán cổ phiếu, vốn vay) để đầu tư đảm bảo lợi ích của công ty và cổ đông.

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

6.2- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019.

Đại hội đã thông qua báo cáo số 244/BC-HĐQT, ngày 04/4/2019 Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019.

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

6.3- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát. Kết quả giám sát đối với các thành viên HĐQT, thành viên ban Giám đốc Công ty năm 2018.

Đại hội đã thông qua báo cáo số 08/BC-BKS, ngày 28/3/2019 Báo cáo của Ban kiểm soát. Kết quả giám sát đối với các thành viên HĐQT, thành viên ban Giám đốc Công ty năm 2018

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

6.4-Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Đại hội đã thông qua báo cáo số 239/TTr- ĐHĐCĐ, ngày 04/4/2019 Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

6.5-Thông qua phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2018

Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình số 240/TTr-GĐ, ngày 04/4/2019 về việc trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2018 theo tờ trình tại ĐHĐCĐ.
ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

6.6- Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2019.

- Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình số 241/TTr-GĐ, ngày 04/4/2019 về việc trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2019 theo tờ trình tại ĐHĐCĐ.
ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

6.7- Thông qua Báo cáo chi trả thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 và Phương án chi trả thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019.

- Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình số 243/BC-VEE, ngày 04/4/2019 về việc Báo cáo chi trả thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 và Phương án chi trả thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

6.8-Thông qua Tờ trình số 247/TTr- ĐHĐCĐ, ngày 04/4/2019 việc lựa chọn Công

ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019

- Để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành và thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCK Nhà nước để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước.

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

6.9-Thông qua Báo cáo kết quả sử dụng vốn chào bán cổ phần ra công chúng tăng vốn điều lệ năm 2016 và năm 2017.

Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình số 246/2019/TTr-ĐHĐCĐ, ngày 04/4/2019 Báo cáo kết quả sử dụng vốn chào bán cổ phần ra công chúng tăng vốn điều lệ năm 2016 và năm 2017.

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

6.10-Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị công ty chi tiết theo Tờ trình số 248/TTr - ĐHĐCĐ ngày 04/4/2019.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 biểu quyết thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả và giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty ký ban hành Điều lệ.

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

6.11-Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị công ty chi tiết theo Tờ trình số 249/TTr -ĐHĐCĐ ngày 04/4/2019.

ĐHĐCĐ đã nhất trí thông qua Quy chế quản trị Công ty và ủy quyền cho HĐQT phê duyệt ban hành.

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

6.12-Thông qua việc bổ sung Người đại theo pháp luật của Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua tờ trình bổ sung người đại theo pháp luật của Công ty: chi tiết tại Tờ trình số 250/TTr-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2019 đính kèm..

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

6.13-Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình số: 242/2019/TTr-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2019 của Hội đồng quản trị Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của công ty đính kèm.

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

6.14-Thông qua việc rút đăng ký công ty đại chúng:

Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình số: 245/2019/TTr-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2019 của Hội đồng quản trị việc rút đăng ký công ty đại chúng, rút đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và rút đăng ký giao dịch UPCOM thuộc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

6.16-Thông qua nội dung ủy quyền của ĐHĐCĐ

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như sau:

Quyết định cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của công ty, biên chế nhân sự, quỹ lương, thưởng của Công ty năm 2019;

Lựa chọn đối tác và quyết định hình thức hợp tác, liên doanh, liên kết; Quyết định phương án xây dựng cơ sở vật chất và trang bị kỹ thuật; định hướng phát triển Công ty trong

năm 2019;

Quyết định đầu tư góp vốn; Quyết định việc huy động vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

III. PHẦN THỨ BA - THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Tiến Dũng - Trưởng Ban thư ký đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết tán thành cổ phần đạt 100% cổ đông tham dự Đại hội có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội kết thúc vào 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản này được lập thành 03 (ba) bản và được Ban Thư ký đọc lại trước Đại hội.

Nơi nhận:

- UBCKNN (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT HN (để báo cáo);
- Các TV HĐQT, BKS, BGD;
- Website công ty;
- Lưu HC.

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Nguyễn Tiến Dũng

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Thành Biên

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../2019/NQ-ĐHCD

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 4 năm 2019

(DỰ THẢO)

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHÁ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phá;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ngày 20/04/2019.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2019.**
- Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua toàn văn các nội dung báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh đầu tư năm 2019 của Giám đốc Công ty số: 237/BC – VEE, ngày 24/2/2019 đính kèm.
Tỷ lệ tán thành cổ phần, bằng% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019.**
- Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua toàn văn các nội dung báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019 số: 244/BC-HĐQT, ngày 04/4/2019 đính kèm.
Tỷ lệ tán thành cổ phần, bằng% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết
- Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát. Kết quả giám sát đối với các thành viên HĐQT, thành viên ban Giám đốc Công ty năm 2018.**
- Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua toàn văn các nội dung báo cáo của Ban kiểm soát. Kết quả giám sát đối với các thành viên HĐQT, thành viên ban Giám đốc Công ty năm 2018 số: 08/BC- BKS, ngày 28/3/2019 đính kèm.
Tỷ lệ tán thành cổ phần, bằng% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết
- Điều 4. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Háng kiểm toán AASC.**

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. số:239/TTr-ĐHĐCĐ, ngày 04/4/2019 đính kèm.

Tỷ lệ tán thành cổ phần, bằng ...% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Điều 5. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ và cổ tức năm 2018

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Tờ trình Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ và cổ tức năm 2018 số: 240/TTr – GD, ngày 04/4/2019 đính kèm.

Tỷ lệ tán thành cổ phần, bằng% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Điều 6. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ và cổ tức năm 2019.

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Tờ trình phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ và cổ tức năm 2019. số: 241/TTr – GD, ngày 04/4/2019 đính kèm...

Tỷ lệ tán thành cổ phần, bằng% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019.

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019 số: 247/TTr –ĐHĐCĐ, ngày 04/4/2019 đính kèm...

Tỷ lệ tán thành cổ phần, bằng% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Điều 8. Thông qua Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 và Phương án chi trả thù lao năm 2019.

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Tờ trình báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 và Phương án chi trả thù lao năm 2019 số: 243/BC- VEE, ngày 04/4/2019 đính kèm.

Tỷ lệ tán thành cổ phần, bằng% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Điều 9. Thông qua Báo cáo kết quả sử dụng vốn chào bán cổ phần ra công chúng tăng vốn điều lệ năm 2016 và năm 2017.

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Báo cáo kết quả sử dụng vốn chào bán cổ phần ra công chúng tăng vốn điều lệ năm 2016 và năm 2017 số: 246/2019, ngày 04/4/2019 đính kèm.

Tỷ lệ tán thành cổ phần, bằng% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Điều 10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Luật doanh nghiệp 2014. Toàn văn các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Tờ trình số: 248/TTr-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2019 đính kèm.

Tỷ lệ tán thành cổ phần, bằng% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Điều 11. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị công ty chi tiết theo Tờ trình số 249/TTr - ĐHĐCĐ ngày 04/4/2019.

Tỷ lệ tán thành cổ phần, bằng% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Điều 12. Thông qua việc bổ sung Người đại theo pháp luật của Công ty.

ĐHĐCĐ đã nhất trí thông qua tờ trình bổ sung người đại theo pháp luật của Công ty, chi tiết theo Tờ trình số 250/TTr - ĐHĐCĐ ngày 04/4/2019.:

Tỷ lệ tán thành cổ phần, bằng% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Điều 13. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của công ty

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của công ty.

Chi tiết Phương án phát hành cổ phiếu theo Tờ trình số: 242/2019/TTr-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2019 đính kèm.

Tỷ lệ tán thành cổ phần, bằng% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Điều 14. Thông qua việc rút đăng ký công ty đại chúng, rút đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và rút đăng ký giao dịch UPCOM thuộc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc rút đăng ký Upcom với nội dung theo Tờ trình số: 245/2019/TTr-ĐHĐCĐ, ngày 04/4/2019 đính kèm. như sau:

- Rút đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam; đăng ký hủy giao dịch: Toàn bộ số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm hủy niêm yết.

- Cổ phiếu Công ty cổ phần thiết bị điện Cẩm Phả

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu (Mười nghìn đồng/ cổ phiếu)

- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm 2019 (sau khi được UBCKNN chấp thuận rút đăng ký công ty đại chúng).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Giám đốc, các phòng ban công ty hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý phù hợp với yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam để hoàn thiện rút đăng ký công ty đại chúng tại UBCKNN, rút đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và rút đăng ký giao dịch Upcom cổ phiếu theo quy định của pháp luật.

Tỷ lệ tán thành cổ phần, bằng% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Điều 15. Thông qua nội dung ủy quyền của ĐHĐCĐ

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của công ty, biên chế nhân sự, quỹ lương, thưởng của Công ty năm 2019
- Lựa chọn đối tác và quyết định hình thức hợp tác, liên doanh, liên kết; Quyết định phương án xây dựng cơ sở vật chất và trang bị kỹ thuật; định hướng phát triển Công ty trong năm 2019.
- Quyết định đầu tư góp vốn; Quyết định việc huy động vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.
Tỷ lệ tán thành cổ phần, bằng% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Điều 16. Điều khoản thi hành

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả có hiệu lực kể từ ngày 20/04/2019.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, căn cứ tình hình thực tế, đề ra các mục tiêu biện pháp để tổ chức thực hiện các nội dung được Đại hội nhất trí thông qua trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty, các cổ đông và phù hợp với Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật.

Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua toàn văn tại Đại hội cổ đông với số lượng tán thành cổ phần, tỷ lệ bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCCK HN;
- TV HĐQT, BGD, BKS;
- Website công ty, CBTT;
- Lưu TCHC.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nguyễn Thành Biên

